



NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NGÀ – PHẠM KIM CHUNG – NGUYỄN THU PHƯƠNG

VỞ BÀI TẬP NÂNG CAO TIẾNG VIỆT

4

TẬP MỘT



Hà Nội Star
THƯ VIỆN
4(V)(076)
NG527TH

Vở Bài tập nâng cao Tiếng Việt
t 4. T1. Kết nối tri t...



SNVM-000147



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NGÀ – PHẠM KIM CHUNG

NGUYỄN THU PHƯƠNG

VỞ BÀI TẬP NÂNG CAO TIẾNG VIỆT 4

TẬP MỘT

TRƯỜNG TIỂU HỌC NGÔI SAO HÀ NỘI

THƯ VIỆN

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

MỤC LỤC

Lời nói đầu	3
-------------------	---

MỖI NGƯỜI MỘT VẼ

Tuần 1	Bài 1 – Điều kì diệu	4
	Bài 2 – Thi nhạc	7
Tuần 2	Bài 3 – Anh em sinh đôi	8
	Bài 4 – Công chúa và người dẫn chuyện	11
Tuần 3	Bài 5 – Thần lùn xanh và tắc kè	12
	Bài 6 – Nghệ sĩ trống	15
Tuần 4	Bài 7 – Những bức chân dung	16
	Bài 8 – Đò ngang	18

TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ

Tuần 5	Bài 9 – Bầu trời trong quả trứng	20
	Bài 10 – Tiếng nói của cỏ cây	22
Tuần 6	Bài 11 – Tập làm văn	23
	Bài 12 – Nhà phát minh 6 tuổi	26
Tuần 7	Bài 13 – Con vẹt xanh	27
	Bài 14 – Chân trời cuối phố	30
Tuần 8	Bài 15 – Gặt chữ trên non	32
	Bài 16 – Trước ngày xa quê	34
Tuần 9	Ôn tập giữa học kì I	35

NIỀM VUI SÁNG TẠO

Tuần 10	Bài 17 – Vẽ màu	39
	Bài 18 – Đồng cỏ nở hoa	41
Tuần 11	Bài 19 – Thanh âm của núi	42
	Bài 20 – Bầu trời mùa thu	45
Tuần 12	Bài 21 – Làm thỏ con bằng giấy	46
	Bài 22 – Bức tường có nhiều phép lạ	49
Tuần 13	Bài 23 – Bét-tô-ven và bản xô-nát Ánh trăng	50
	Bài 24 – Người tìm đường lên các vì sao	53

CHẤP CÁNH ƯỚC MƠ

Tuần 14	Bài 25 – Bay cùng ước mơ	54
	Bài 26 – Con trai người làm vườn	57
Tuần 15	Bài 27 – Nếu em có một khu vườn	59
	Bài 28 – Bốn mùa mơ ước	62
Tuần 16	Bài 29 – Ở vương quốc Tương Lai	64
	Bài 30 – Cánh chim nhỏ	67
Tuần 17	Bài 31 – Nếu chúng mình có phép lạ	68
	Bài 32 – Anh Ba	71
Tuần 18	Ôn tập cuối học kì I	72

LỜI ĐẦU SÁCH

Vở bài tập nâng cao **Tiếng Việt 4** giúp các em học sinh thực hành, luyện tập đảm bảo yêu cầu cần đạt của Chương trình môn Tiếng Việt lớp 4 và củng cố vững chắc các kĩ năng Đọc – Viết đã được thực hành trong sách giáo khoa **Tiếng Việt 4** (bộ sách **Kết nối tri thức với cuộc sống**).

Về cấu trúc, vở thiết kế theo từng tuần, bám sát nội dung từng bài học trong sách giáo khoa **Tiếng Việt 4**. Mỗi tuần gồm hai bài:

- Bài thứ nhất gồm các nội dung: Đọc, Luyện từ và câu, Tập làm văn.
- Bài thứ hai gồm các nội dung: Đọc, Luyện tập làm văn.

Hệ thống câu hỏi, bài tập trong vở bám sát các nội dung chính trong sách giáo khoa, được thiết kế đa dạng, sinh động, phù hợp với khả năng và tâm lí học sinh. Một số câu hỏi, bài tập nâng cao độ khó, nhằm khơi gợi suy nghĩ, cảm nhận riêng của từng học sinh, kích thích trí tưởng tượng, óc sáng tạo và khả năng tư duy độc lập của các em.

Các thầy giáo, cô giáo và các bậc phụ huynh cũng có thể sử dụng vở này cho học sinh tự ôn luyện thêm ở nhà để đánh giá được khả năng của các em.

Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các em học sinh, các thầy giáo, cô giáo và các bậc phụ huynh.

Nhóm biên soạn

CHỦ ĐỀ: MỖI NGƯỜI MỘT VẺ

TUẦN 1 BÀI 1. ĐIỀU KÌ DIỆU

ĐỌC

- ① Dòng nào nêu đúng nội dung hai khổ thơ đầu?
 - A. Mỗi đứa mình một khác.
 - B. Chẳng giọng nào giống nhau.
 - C. Có bạn nhiều ước mơ.
 - D. Có bạn hay giận dỗi.
- ② Hai dòng thơ *Nếu mỗi người một vẻ/ Liệu mình có cách xa* cho thấy bạn nhỏ là người thế nào?
 - A. Hay nghĩ vu vơ.
 - B. Rất khác biệt với mọi người.
 - C. Luôn băn khoăn lo lắng về sự khác biệt của mỗi người.
 - D. Rất lo lắng về sự xa cách với bạn bè.
- ③ Hai khổ thơ cuối ý nói gì?
 - A. Các bạn nhỏ giống như vườn hoa lung linh, nhiều màu sắc của mẹ.
 - B. Các bạn nhỏ như một dàn đồng ca hoà quyện nhiều giọng.
 - C. Các bạn nhỏ đáng yêu như những bông hoa trong vườn.
 - D. Hai ý A và B.
- ④ Điều kì diệu mà bài thơ muốn nói đến là gì?
 - A. Mỗi người chúng ta luôn có một vẻ riêng.
 - B. Mỗi chúng ta dù có khác biệt, đều rất đáng yêu.
 - C. Mỗi chúng ta là một bông hoa trong vườn hoa nhiều màu sắc.
 - D. Hai ý A và B.
- ⑤ Em thích điểm khác biệt nào ở người bạn cùng lớp ngồi chung bàn với em?
.....
Vì sao?
.....

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1 Xếp các từ in đậm vào 4 nhóm ở dưới.

Đoạn 1:

Lời ru có **gió** mùa thu

Bàn tay mẹ **quạt** mẹ đưa gió về.

Những ngôi **sao** thức ngoài kia

Chẳng bằng **mẹ** đã thức vì chúng **con**

Đêm nay con ngủ giấc tròn,

Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.

(Trần Quốc Minh)

Đoạn 2:

Mẹ bảo: **trăng** như lưỡi **liềm**

Ông rằng: trăng tựa con **thuyền** cong mui

Bà nhìn: như hạt **cau** phơi

Cháu cười: quả **chuối** vàng tươi trong **vườn**

Bố nhớ khi vượt Trường Sơn

Trăng như cánh **võng** chập chờn trong **mây**.

(Lê Hồng Thiện)

Từ chỉ người

.....

Từ chỉ vật

.....

Từ chỉ hiện tượng
tự nhiên

.....

Từ chỉ
thời gian

.....

2 Tìm nhanh, viết đúng.

a. 3 – 5 từ chỉ người:

b. 3 – 5 từ chỉ vật:

c. 3 – 5 từ chỉ hiện tượng tự nhiên:

d. 3 – 5 từ chỉ thời gian:

③ Đặt câu với một từ tìm được ở bài tập 2.

- a. Câu có từ chỉ người (M: **Mẹ** hát ru con.)
- b. Câu có từ chỉ vật:
- c. Câu có từ chỉ hiện tượng tự nhiên:
- d. Câu có từ chỉ thời gian:

VIẾT

① Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi ở dưới.

Thế là kì nghỉ hè đã kết thúc. Nắng thu đã toả vàng khắp nơi thay cho những tia nắng hè gay gắt. Gió thổi mát rượi, đuổi những chiếc lá rụng chạy lao xao. Lá cũng như biết nô đùa, cứ quẩn theo chân các bạn học sinh đang đi vội vã. Bạn thì đi với bố, bạn thì đi với mẹ, có bạn lại đi một mình. Ai cũng vội đến trường để gặp lại thầy giáo, cô giáo, bạn bè, gặp lại bàn, ghế thân quen. Hôm nay bắt đầu năm học mới.

(Theo Hạnh Minh)

a. Nội dung chính của đoạn văn là gì? (tích vào ô trống)

- ☐ Nói về kì nghỉ hè.
- ☐ Nói về ngày đầu năm học mới.
- ☐ Nói về cảnh ngày đầu đến trường sau kì nghỉ hè.

b. Theo em, câu nào nêu chủ đề (nêu ý chính) của đoạn văn? Vì sao em chọn câu đó?

.....
.....

② Căn cứ để xác định một đoạn văn là gì?

- A. Gồm nhiều câu, viết liên tục, không xuống dòng.
- B. Nói về một nội dung nào đó.
- C. Có câu chủ đề (nêu ý chính của đoạn).
- D. Tất cả các ý trên.

③ Viết tiếp để hoàn chỉnh ghi nhớ về đoạn văn:

- Về hình thức: Đoạn văn gồm, không xuống dòng, bắt đầu từ chữ viết hoa lùi đầu dòng.
- Về nội dung: Đoạn văn trình bày,
Câu chủ đề, thường đặt ở hoặc đoạn.

BÀI 2. THI NHẠC

ĐỌC

① Dòng nào kể đúng và đủ các nhân vật trong câu chuyện *Thi nhạc*?

- A. thầy giáo vàng anh, ve sầu, ong, gà trống
- B. thầy giáo vàng anh, ve sầu, gà trống, dế mèn, hoạ mi
- C. ve sầu, gà trống, dế mèn, ong, hoạ mi
- D. thầy giáo vàng anh, ve sầu, ong, gà trống

② Trong cuộc thi, mỗi nhân vật đã trình bày bản nhạc nào? (nối cho đúng)

ve sầu

gà trống

dế mèn

hoạ mi

Mùa xuân

Mùa hè

Bình minh

Mùa thu

③ Em thích tiết mục nào ở trên? Vì sao?

.....

.....

.....

.....

④ Ở cuối bài, lời nói của thầy vàng anh cho thấy điều gì?

- A. Thầy rất vui và xúc động về sự thành công của học trò.
- B. Các học trò của thầy vàng anh rất tài năng.
- C. Các học trò của thầy vàng anh, mỗi người có một phong cách riêng.
- D. Tất cả các ý trên.

⑤ Kể về buổi thi nhạc của các học trò thầy giáo vàng anh, câu chuyện này muốn nói điều gì?

.....

.....

VIẾT

- ① Nội dung chính của đoạn văn (tác giả Tùng Anh – SGK trang 14) là gì?
 - A. Kể lại một hoạt động (cuộc thi nhạc của các học trò thầy vàng anh).
 - B. Miêu tả điệu bộ, hình dáng của các thành viên trong cuộc thi.
 - C. Nêu lí do người viết yêu thích câu chuyện *Thi nhạc*.
 - D. Thuật lại các tiết mục dự thi trong buổi thi nhạc.
- ② Câu nào nêu chủ đề của đoạn văn?
 - A. Câu mở đầu.
 - B. Câu kết thúc.
 - C. Cả hai câu.
- ③ Từ 2 đoạn văn của Tùng Anh và Vĩnh Nga (SGK trang 14), khi viết đoạn văn nêu ý kiến, em cần lưu ý những gì về nội dung và hình thức trình bày?
 - A. Nêu rõ ý kiến thích hoặc không thích câu chuyện (hoặc việc) đó.
 - B. Giải thích rõ lí do vì sao em thích hoặc không thích câu chuyện đó.
 - C. Viết liên tục, không xuống dòng, viết hoa chữ đầu đoạn.
 - D. Tất cả các ý trên.

TUẦN

2

BÀI 3. ANH EM SINH ĐÔI

ĐỌC

- ① Long và Khánh có điểm gì đặc biệt?
 - A. Là anh em sinh đôi.
 - B. Giống nhau như đúc.
 - C. Là hai anh em.
 - D. Hai ý A và B.
- ② Kể lại cảm xúc và việc làm của Long khi mọi người không phân biệt được ai là anh ai là em.
 - a. Hồi nhỏ
 - b. Dần dần
- ③ Những chi tiết nào cho thấy dù giống nhau như đúc, Long và Khánh vẫn rất khác nhau?
 - A. Khánh hay cười, Long nghiêm túc.
 - B. Khánh nhanh nhẩu, Long chậm rãi.
 - C. Khánh không hề bận tâm về chuyện anh em giống nhau.
 - D. Cả ba ý trên.

4 Em thích tính cách của Long hay Khánh? Vì sao?

.....
.....

5 Em có thích có anh chị em sinh đôi không? Vì sao?

.....
.....

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1 Xếp các từ in đậm dưới đây vào 3 nhóm.

Ngày xưa, ở **Trung Quốc**, có một cụ già chín mươi tuổi tên là **Ngu Công**. Vào nhà Ngu Công có hai trái núi **Thái Hùng** và **Vương Ốc** chắn ngay đường. Ngu Công bức mình, hằng ngày mang xẻng ra đào núi đem đất đổ đi. (Ngu Công dời núi)

Tên người:

Tên núi:

Tên nước:

2 Chép lại các danh từ chung và danh từ riêng có trong mỗi đoạn sau:

a. - Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa,
Có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh.

- Quảng Nam có lụa Phú Bông.

Có khoai Trà Đa, có sông Thu Bồn.

(Ca dao)

b. Cảng Cam Ranh được xếp ngang hàng với những cảng thiên nhiên lớn nhất thế giới. Dãy núi Bình Ba cùng những hòn đảo nhỏ nhấp nhô tạo thành bức bình phong chắn sóng Biển Đông. (Theo Tiếng Việt 3, 1985)

- Danh từ chung:

- Danh từ riêng:

3 Viết tiếp vào phần trống để phân biệt danh từ chung và danh từ riêng.

Danh từ chung	Danh từ riêng
Gọi tên một	Gọi tên một
.....	

VD: – chỉ vật: – chỉ người: – chỉ hiện tượng tự nhiên:	VD: – tên người: – tên sông: – tên núi: – tên trường: – tên tỉnh/ thành phố:
--	--

VIẾT

1 Chuẩn bị tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến.

a. Em thích câu chuyện nào (về tình cảm gia đình, về các con vật)?

Anh em sinh đôi

Thi nhạc

b. Vì sao em thích câu chuyện đó?

- Câu chuyện có nội dung nào thú vị?
- Có nhân vật nào đáng yêu?
- Có chi tiết nào hay?

2 Tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến (viết tiếp vào phần trống, VD: câu chuyện về tình cảm gia đình *Anh em sinh đôi*).

a. Mở đầu:

- Tên câu chuyện, tên tác giả (nếu có):
- Ý kiến chung về câu chuyện (VD: thích/ thú vị/ để lại ấn tượng/ đọc nhiều lần vẫn thích,...):

b. Triển khai:

– Lí do yêu thích câu chuyện:

+ Nội dung thú vị, cuốn hút người đọc, người nghe là:

+ Nhân vật trong câu chuyện có

(VD: tính cách đặc biệt/ phẩm chất đáng mến/ vẻ ngoài đáng yêu)

- + Câu chuyện có những (VD: chi tiết ấn tượng/
tình tiết hay) là:
- + Chi tiết kết thúc chuyện (VD: có ý nghĩa sâu sắc/
làm hài lòng người đọc/ người nghe):
- c. Kết thúc: khẳng định lại ý kiến của em đối với câu chuyện:

BÀI 4. CÔNG CHÚA VÀ NGƯỜI DẪN CHUYỆN

- ❶ Khi được giao đóng vai công chúa, Giét-xi đã làm gì?
 - A. Hào hứng kể cho mẹ nghe.
 - B. Cả tuần siêng năng tập lời thoại cùng mẹ.
 - C. Rất vui và hào hứng.
 - D. Hai ý A và B.
- ❷ Khi cô giáo đổi vai người dẫn chuyện, thái độ của Giét-xi thế nào?
.....
- ❸ Khi được cùng mẹ nhổ cỏ vườn, Giét-xi phát hiện ra điều gì?
 - A. Loài hoa nào cũng đẹp, kể cả hoa bồ công anh.
 - B. Hoa hồng và hoa bồ công anh rất đẹp.
 - C. Rất thích hoa bồ công anh.
 - D. Hai ý A và C.
- ❹ Nếu được chọn 1 trong 2 vai (công chúa và người dẫn chuyện), em thích đóng vai nào?
Vì sao?
.....
- ❺ Theo em, câu chuyện này muốn nói điều gì? (Chọn trong các ý dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.)
 - A. Công chúa và người dẫn chuyện đều quan trọng như nhau.
 - B. Mỗi người có một sở thích, một khả năng khác nhau.
 - C. Giọng đọc truyền cảm không hợp với vai công chúa.
 Ý kiến của em:

VIẾT

① Tìm ý điền vào phần trống để nêu ý kiến về câu chuyện *Anh em sinh đôi*.

* Mở đầu: Câu chuyện *Anh em sinh đôi* của tác giả Châu Khuê:

.....

* Triển khai:

– Long rất lo rằng nên để cho mình khác anh Khánh: từ, đến, kiểu tóc. Còn Khánh thì (nêu thêm dẫn chứng)

– Tính cách của Long khiến, đôi lúc Còn về vô tư của Khánh cũng rất

– Câu chuyện kết thúc khi Long hiểu ra: Khi Long đã nhận ra rằng làm em thấy vì cậu ấy đã của mình.

* Kết thúc: Câu chuyện, có nhiều chi tiết làm em nhớ mãi.

② Từ kết quả tìm ý ở mục 1, viết hoàn chỉnh đoạn văn.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

TUẦN

3

BÀI 5. THẦN LẦN XANH VÀ TẮC KÈ

ĐỌC

① Dựa vào nội dung bài đọc, điền đúng (Đ) hoặc sai (S).

Thần lẩn xanh và tắc kè	Đ (đúng)	S (sai)
a. Thần lẩn xanh đang bò trên cành cây thì nhìn thấy tắc kè đang bò trên tường.		
b. Thần lẩn xanh thích kiếm thức ăn vào buổi tối.		
c. Tắc kè thích kiếm thức ăn vào ban ngày.		
d. Tắc kè thấy chán những bức tường.		
e. Tắc kè muốn kiếm ăn trên những bụi cỏ và cành cây giống như thần lẩn.		
g. Thần lẩn xanh muốn bò trên tường để tìm thức ăn giống như tắc kè.		
h. Thần lẩn xanh đề nghị thử đổi cuộc sống cho tắc kè.		
i. Vài ngày sau, thần lẩn xanh nhận thấy không thể kiếm ăn vào buổi tối theo cách của tắc kè.		
k. Tắc kè cũng cảm thấy không thể kiếm ăn vào ban ngày như thần lẩn xanh.		
l. Cả hai đều bị đói.		
m. Cuối cùng, Thần lẩn xanh trở về với cái cây của mình và thích thú đi kiếm ăn vào ban ngày.		
n. Tắc kè trở về bức tường thân yêu và vui vẻ đi tìm thức ăn vào buổi tối.		

2 Sửa lại các câu sai ở bài tập 1 theo đúng nội dung của văn bản.

.....

.....

.....

.....

.....

3 Từ câu chuyện của thần lẩn xanh và tắc kè, em rút ra điều gì? (Chọn trong các ý dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.)

- A. Mỗi loài vật có đặc tính và môi trường sống riêng.
 - B. Các loài vật không thể sống chung với nhau.
 - C. Các loài vật không thể thay đổi môi trường sống.
- Ý kiến của em:

④ Còn em, em thích sống ở nông thôn hay thành phố? Vì sao?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

① Tìm danh từ trong các câu dưới đây, xếp vào 3 nhóm ở dưới.

- Tớ là thần lùn xanh. Tớ thích đi kiếm thức ăn vào ban ngày.
- Tớ là tắc kè. Tớ thích đi kiếm thức ăn vào buổi tối.
- Tớ muốn kiếm ăn trên những cái cây và các bụi cỏ giống cậu.

a. Danh từ chỉ thời gian:

b. Danh từ chỉ con vật:

c. Danh từ chỉ cây cối:

② Tìm 3 – 5 danh từ cho mỗi nhóm dưới đây:

a. Chỉ người ở trường học:

b. Chỉ người trong gia đình:

c. Chỉ người trong một trận bóng đá:

③ Từ kết quả ở bài tập 1 và bài tập 2, viết 3 – 4 câu kể về thời gian biểu của em trong một ngày, trong một tuần (gạch dưới danh từ chỉ thời gian và danh từ chỉ người).

.....

.....

.....

.....

.....

VIẾT

Gạch dưới từ em muốn dùng để sửa lại một đoạn văn đã viết ở bài 5. VD:

Câu chuyện Anh em sinh đôi (kết thúc/ dừng lại/ khép lại) khi Long (hiểu ra/ nhận ra/ biết rằng): Cậu vẫn là cậu, anh Khánh vẫn là anh Khánh. Và cậu cũng (hiểu rằng/ biết rằng) thật ra bạn bè không hề nhầm Long với anh Khánh làm em thấy rất (thoải mái/ hãnh diện/ tự hào) và (vui/ mừng/ thích) cho Long, vì cậu ấy đã (giải toả/ giải thích/ thuyết phục) được những băn khoăn, lo lắng của mình.

BÀI 6. NGHỆ SĨ TRỐNG

ĐỌC

- ❶ Mi-lô có mơ ước gì?
.....
- ❷ Mi-lô đã làm những gì để thực hiện ước mơ của mình?
 - A. Tập chơi trống.
 - B. Chăm chú lắng nghe tất cả những âm thanh xung quanh.
 - C. Thuyết phục cha cho học một lớp nhạc cụ.
 - D. Thuyết phục chị gái lập nhóm nhạc.
- ❸ Khó khăn lớn nhất của Mi-lô khi bắt đầu tập trống là gì?
 - A. Cha không ủng hộ việc học trống.
 - B. Người trên đảo cho rằng nhạc cụ trống không dành cho con gái.
 - C. Thầy giáo chưa thấy được khả năng của Mi-lô.
 - D. Cả ba ý trên.
- ❹ Theo em, những yếu tố nào giúp cho Mi-lô trở thành nghệ sĩ trống nổi tiếng?
.....
- ❺ Em mong ước lớn lên sẽ được làm nghề gì (hoặc công việc) gì? Vì sao?
.....

VIẾT

- ❶ Điền số thứ tự để xác định cấu trúc chung của báo cáo.
 - (...) Quốc hiệu tiêu ngữ
 - (...) Tiêu đề báo cáo
 - (...) Địa điểm, thời gian viết báo cáo
 - (...) Người viết báo cáo (chữ kí, họ và tên)
 - (...) Người nhận báo cáo
 - (...) Nội dung báo cáo
- ❷ Em cần nhớ gì khi viết báo cáo thảo luận nhóm? (viết tiếp vào chỗ trống)
 - a. Tiêu đề: dùng kiểu chữ

b. Người nhận báo cáo, người viết báo cáo: ghi rõ

c. Nội dung: viết rõ

TUẦN 4 BÀI 7. NHỮNG BỨC CHÂN DUNG

ĐỌC

- 1 Chân dung Bông Tuyết và Mắt Xanh được Màu Nước vẽ thế nào?
.....
- 2 Chân dung Hoa Nhỏ và các bức tranh khác được Màu Nước vẽ thế nào?
A. Mắt rất to, lông mi rất dài, miệng rất nhỏ.
B. Na ná nhau.
D. Rất giống người thật.
C. Hai ý A và B.
- 3 Vì sao "ngoài hai bức chân dung của Bông Tuyết và Mắt Xanh, tất cả các bức còn lại đều na ná nhau"?
.....
- 4 Màu Nước đã giải thích với các cô bé đến đặt vẽ chân dung thế nào?
.....
- 5 Như vậy, vẽ chân dung người cần phải vẽ thế nào? (Chọn trong các ý dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.)
A. Vẽ đẹp.
B. Vẽ giống người thật.
C. Vẽ rõ nét riêng của người thật.
Ý kiến của em:
- 6 Theo em, kể chuyện về những bức chân dung, bài đọc muốn nhắn nhủ chúng ta điều gì?
.....

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

① Nêu khái quát quy tắc viết tên riêng bằng cách nối cho đúng và viết tiếp 2 ví dụ.

Viết hoa chữ cái đầu của tất cả các yếu tố tạo thành tên riêng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh,

Tên người

Tên cơ quan, tổ chức

Trường Tiểu học Ba Đình
Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc Trẻ em Việt Nam
.....

Viết hoa chữ cái đầu của các yếu tố tạo thành tên riêng của cơ quan tổ chức.

② Viết đúng và đẹp:

a. Tên trường tiểu học của em:

b. Tên tổ chức Đội ở trường em:

c. Họ và tên cô giáo của em:

d. Họ và tên bạn lớp trưởng lớp em:

e. Họ và tên bạn ngồi cùng bàn với em:

g. Họ và tên 2 bạn ngồi bàn trước (hoặc bàn sau) em ở lớp:

VIẾT

① Đóng vai nhóm trưởng, em hãy tổ chức họp nhóm để thảo luận về các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11 của nhóm em.

Lưu ý các nội dung cần thảo luận:

- Đăng kí tham gia/ làm việc gì (văn nghệ/ thể thao/ trang trí,...).
- Những ai tham gia vào các việc cụ thể ở trên?
- Người tham gia tự tập luyện hay mời/ nhờ người (huấn luyện viên) dạy/ hướng dẫn.

② Ghi lại kết quả nhóm đã thảo luận và thống nhất để báo cáo lên cô giáo chủ nhiệm.

a. Tham gia văn nghệ, các bạn tập theo kế hoạch chung của lớp và trường:

- Nhóm hát tốp ca: 2 bạn:

- Nhóm múa/ khiêu vũ: 2 ban:

b. Tham gia hội khỏe, các bạn tự luyện tập cá nhân ở nhà:

- Cờ vua: 2 bạn:

- Kéo co: các bạn còn lại.

3 Từ kết quả của bài tập 1 và bài tập 2, lập dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm về kế hoạch tham gia hội khỏe thể thao (hoặc văn nghệ) chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11 của nhóm em.

BÀI 8. ĐÒ NGANG

ĐỌC

1 Công việc hằng ngày của đồ ngang là gì?

2 Trong suy nghĩ của đồ ngang, thuyền mảnh thế nào?

- A. Vạm vỡ, to lớn, giương buồm lướt sóng ào ào.
- B. Được đến những bến bờ xa.
- C. Học hỏi được nhiều điều mới lạ.
- D. Tất cả các ý trên.

③ Khi thuyền mảnh ghé đến, đòn ngang đã bày tỏ điều gì?

- A. Mong thuyền mình ghé lại lâu hơn.
B. Mong được đi và biết nhiều điều mới lạ như thuyền mình.
C. Mong được gặp thuyền mình nhiều hơn.
D. Tất cả các ý trên.

④ Thuyền mình đã giúp đỡ ông già được điều gì?

A. Ở đâu cũng học hỏi được, không cứ phải đi xa.

B. Khách đi đò mỗi người một vẻ.

C. Nhiều người quý mến đò ngang.

D. Tất cả các ý trên.

⑤ Theo em, có nhất thiết phải học ổn định tại một trường ở một nơi không? Vì sao?

.....

VIẾT

Từ kết quả tìm ý ở bài 7, viết báo cáo gửi cô giáo chủ nhiệm về "kế hoạch tham gia các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11", theo mẫu ở dưới.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Cô

Em tên là: tổ trưởng tổ

Thưa cô, được cô giao nhiệm vụ tham gia các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11. Sau khi thảo luận, chúng em đã thống nhất như sau:

1. Tham gia văn nghệ:

– Nhóm tốp ca: 2 bạn:

– Nhóm múa phụ họa: 2 bạn

2. Tham gia hội thao:

– Cờ vua: 2 bạn

– Kéo co: các bạn còn lại gồm:

..... và

Người viết báo cáo

CHỦ ĐIỂM: TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ

TUẦN 5 BÀI 9. BẦU TRỜI TRONG QUẢ TRỨNG

ĐỌC

- ❶ Gà con kể những gì:
 - a. Về bầu trời trong quả trứng:
 - b. Về cuộc sống trong quả trứng:
- ❷ Sau khi “đập vỡ màu nâu bầu trời trong quả trứng”, gà con thấy gì?
 - a. Về bầu trời bên ngoài:
 - b. Về cuộc sống bên ngoài:
- ❸ Với gà con, cuộc sống bên trong quả trứng và bên ngoài quả trứng có điều gì thú vị, điều gì không thú vị?
-
-
- ❹ Kể chuyện về bầu trời trong quả trứng theo cách nhìn của gà con, bài thơ muốn nói điều gì? Chọn ý em thích.
 - A. Cuộc sống không ngừng thay đổi và luôn có những điều rất thú vị.
 - B. Mọi người, mọi vật đều lớn lên và thay đổi theo thời gian.
 - C. Mọi người, mọi vật đều có thể thích nghi với mọi hoàn cảnh.
 - D. Những trải nghiệm trong cuộc sống giúp chúng ta trưởng thành hơn.
- ❺ Em có suy nghĩ gì về cuộc sống của mình hồi còn nhỏ (khi chưa đi học) và bây giờ?
.....
.....

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

① Dòng nào kể đúng các động từ có trong bài thơ *Bầu trời trong quả trứng*?

- A. kể, tìm, kêu, biết, đập, ngủ, sinh (ra), reo, đói, no, ăn, thấy, hiểu, thương yêu, phơi
- B. tìm, kêu, đập, sinh ra, reo, đói, no, hiểu, phơi, biết
- C. tìm, kêu, đập, sinh ra, reo, đói, thương yêu, xoải
- D. tìm, kêu, đập, sinh (ra), reo, đói, no, thấy, biết

② Xếp các động từ tìm được ở bài tập 1 vào 2 nhóm

- a. Động từ chỉ hoạt động:
- b. Động từ chỉ trạng thái:

③ Đặt câu:

- a. Có 1 động từ chỉ hoạt động của gà con:

.....

- b. Có 1 động từ chỉ trạng thái của gà con:

.....

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

① Đọc kĩ bài văn của Anh Nguyên (SGK trang 42), cho biết:

- a. Bài văn thuật việc gì?

.....

- b. Phần mở bài giới thiệu những gì? (tích vào ô trống)

☐ sự việc, thời gian, địa điểm diễn ra sự việc

☐ lễ phát động xây dựng thư viện lớp

☐ buổi sinh hoạt lớp

- c. Phần thân bài gồm mấy đoạn? Ý chính của mỗi đoạn là gì?

.....

.....

.....

.....

- d. Phần thân bài thuật lại các hoạt động theo trình tự nào?

.....

- ② Viết tiếp vào phần trống và nối cho đúng để xác định cấu tạo 3 phần của bài văn thuật lại một sự việc.

Mở bài

Giới thiệu sự việc

Kết bài

Thuật lại các
theo hoặc
..... bằng

Thân bài

Nêu

BÀI 10. TIẾNG NÓI CỦA CỎ CÂY

ĐỌC

- ① Ta-nhi-a cảm thấy thế nào trong những ngày hè ở nhà ông bà?
- A. Được chạy nhảy thoải thích trong vườn.
 - B. Không hài lòng vì những khóm hoa hồng, hoa huệ.
 - C. Dễ chịu, thích thú ngắm nhìn các loài hoa.
 - D. Được chạy nhảy thoải mái và tự do chăm chút cho khu vườn của ông bà theo ý mình.
- ② Khi thấy khóm hồng bạch có vẻ chật chỗ, Ta-nhi-a đã làm gì?
- A. Cắt tỉa cho khóm hoa và bắt sâu cho chúng.
 - B. Bứng một cây hồng bạch và một cây huệ trồng vào chỗ đất trống dưới cửa sổ.
 - C. Bỏ bớt một số cây hồng nhỏ để khóm hồng bạch có nhiều đất sống hơn.
 - D. Chọn một cây hồng đem đến trồng cạnh khóm hoa huệ.
- ③ Sau khi chuyển đến chỗ mới, cây hoa hồng và cây hoa huệ đã thay đổi thế nào?
- a. Cây hoa hồng:
 - b. Cây hoa huệ:

- 4 Theo Ta-nhi-a, điều gì làm cho cây hoa hồng và cây hoa huệ thay đổi như vậy?
- A. Có không gian thoáng rộng và đất có nhiều chất màu nuôi dưỡng.
 - B. Có mưa rào làm cho đất dịu mát ẩm ướt.
 - C. Có ánh mặt trời chiếu nắng.
 - D. Có hơi thở của con người.
- 5 Còn em, em đã có trải nghiệm gì trong kì nghỉ hè vừa qua của mình?

VIẾT

Viết tiếp để hoàn thành dàn ý cho bài văn thuật lại Hội khoẻ Phù Đổng ở trường em.

Mở bài (giới thiệu hoạt động), VD: hoạt động Hội khoẻ Phù Đổng	Thời gian tổ chức: Địa điểm tổ chức: Thành phần tham gia:
Thân bài (thuật lại các hoạt động/ môn thi chính).	a. Thi kéo co: địa điểm:; người tham gia: lớp; kết quả: b. Thi cờ vua: địa điểm:; người tham gia: lớp; kết quả: c. Thi đá cầu: địa điểm:; người tham gia: lớp; kết quả: d. Thi bóng rổ: địa điểm:; người tham gia: lớp; kết quả:
Kết bài	Suy nghĩ cảm xúc:

TUẦN 6 BÀI 11. TẬP LÀM VĂN

- 1 Bạn nhỏ về quê để làm gì?
- A. Tìm được nhiều ý cho bài văn tả cây hoa.
 - B. Trải nghiệm chuyến đi đồ đạc.
 - C. Viết mở bài cho bài văn tả cây hoa.
 - D. Viết bài tập làm văn.

- ② Để tả được cây hoa, bạn đã làm gì?
- A. Ra tận vườn để quan sát.
 - B. Xem câu hỏi gợi ý trong sách.
 - C. Hỏi ông bà.
 - D. Hai ý A và B.
- ③ Hai câu văn: "Cành hoa nhỏ như ngón tay út, xòe ra nhiều lá hình trái tim viền răng cưa. Sương như những hòn bi ve tí xú tụt từ lá xanh xuống bông đỏ, đi tìm mùi thơm ngào ngọt nấp đâu giữa những cánh hoa." cho thấy điều gì?
- A. Bạn nhỏ quan sát kĩ cành hoa, lá hoa, cánh hoa, những giọt sương.
 - B. Bạn nhỏ rất thích mùi thơm ngào ngọt của hoa hồng.
 - C. Bạn nhỏ có trí tưởng tượng rất phong phú.
 - D. Hai ý A và C.
- ④ Em thích câu nào trong bài văn tả cây hoa của bạn?

Vì sao?

- ⑤ Theo em, để làm tốt bài văn miêu tả, cần làm gì?
- A. Về quê tìm ý cho bài văn.
 - B. Tham khảo gợi ý trong sách vở.
 - C. Quan sát kĩ sự vật, kết hợp miêu tả và liên tưởng, tưởng tượng.
 - D. Hai ý B và C.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

- ① Em chọn động từ nào để thay cho từ in đậm trong câu văn của bạn nhỏ?
- a. Sương như những hòn bi ve tí xú **tụt** (tuột/ trôi/ rơi) từ lá xanh xuống bông đỏ, đi tìm mùi thơm ngào ngọt **nấp** (ẩn/ giấu/ trốn) đâu giữa những cánh hoa.
 - b. Từ tay tôi, cái bình tưới như chú voi con dễ thương **đung đưa** (lắc lư/ đu đưa/ hươ hươ) vôi, **rắc** (phun/ rải/tưới) lên cây hoa hồng một cơn mưa rào nhỏ.
- ② Đặt câu với 1 trong các động từ ở bài tập 1a.

③ Nhìn tranh, đặt câu có sử dụng động từ chỉ sự di chuyển.



VIẾT

Từ kết quả lập dàn ý ở bài 10, viết hoàn chỉnh bài văn thuật lại Hội khoẻ Phù Đổng ở trường em.

BÀI 12. NHÀ PHÁT MINH 6 TUỔI

- ❶ Khi gia nhân mang trà lên, Ma-ri-a quan sát thấy hiện tượng gì?
 - A. Thoạt đầu tách trà trượt (chuyển động) trong đĩa.
 - B. Khi nước trà rót ra đĩa thì tách trà đứng yên, không chuyển động.
 - C. Khi nước trà rót ra đĩa thì tách trà chuyển động.
 - D. Hai ý A và B.
- ❷ Thấy hiện tượng lạ đó, Ma-ri-a đã làm gì?
 - A. Bỏ bữa tiệc, rời phòng khách, đi vào bếp.
 - B. Lặng lẽ vào bếp, lấy một bộ đồ trà, tự mình làm đi làm lại thí nghiệm.
 - C. Nhờ gia nhân mang trà vào bếp để làm thí nghiệm nhiều lần.
 - D. Nhờ cha cùng làm thí nghiệm với mình.
- ❸ Sau khi làm thí nghiệm, Ma-ri-a đã phát hiện ra điều gì?
 - A. Khi giữa tách trà và đĩa trà có một chút nước thì tách trà đứng yên.
 - B. Khi giữa tách trà và đĩa trà có một chút nước thì tách trà chuyển động nhẹ.
 - C. Khi tự mình làm thí nghiệm, cha sẽ rất vui.
 - D. Khi có cha cùng làm, thí nghiệm của mình mới có kết quả.
- ❹ Theo em, câu nói của người cha "Đây sẽ là giáo sư đời thứ bảy của gia tộc tôi!" thể hiện điều gì?
 - A. Niềm tự hào của ông về gia tộc.
 - B. Sự tin tưởng chắc chắn vào tương lai của con gái.
 - C. Niềm vui về kết quả thí nghiệm của con gái.
 - D. Mong ước về tương lai của con gái.
- ❺ Em học được điều gì từ câu chuyện *Nhà phát minh 6 tuổi*?
 - A. Muốn trở thành giáo sư, phải tự mình làm thí nghiệm.
 - B. Muốn đoạt giải Nô-ben, phải biết làm thí nghiệm từ 6 tuổi.
 - C. Muốn thành công, cần biết quan sát, tự mình học hỏi và không ngừng khám phá.
 - D. Muốn thành công cần có nền tảng gia đình và gia tộc.

VIẾT

- ① Đọc bài văn trong SGK trang 52 – 53, viết tiếp vào phần trống và nối cho đúng để xác định nội dung 3 phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn kể lại câu chuyện **Cô bé Lọ Lem**.

Mở bài (từ
đến)

Kể lại diễn biến câu chuyện theo trình tự các sự việc:
khi mẹ Lọ Lem; bố;
khi qua đời; khi vua;
khi khóc vì; khi Lọ Lem
đi; khi hoàng tử

Kết bài (từ
đến)

Nêu suy nghĩ, cảm xúc đối với câu chuyện.

Thân bài (từ
đến)

Giới thiệu câu chuyện, nêu lí do biết câu chuyện, ấn tượng chung về câu chuyện.

- ② Bài văn kể lại câu chuyện **Cô bé Lọ Lem** theo trình tự nào?

- ③ Những từ in đậm trong bài văn có tác dụng gì?

TUẦN 7 BÀI 13. CON VỆT XANH

- ① Khi thấy trong vườn có một con vẹt nhỏ bị thương ở cánh, Tú đã làm gì?
- Chăm sóc nó rất cẩn thận.
 - Nhờ anh chăm sóc nó cẩn thận.
 - Mang vẹt đi học để dạy vẹt nói.
 - Luôn cho vẹt ăn, nghe vẹt nói.
- ② Những chi tiết: Đi học về, Tú chạy đến bên con vẹt nhỏ... Tú vừa cho ăn, vừa nói với nó như nựng trẻ con,... cho thấy điều gì?

③ Cảm xúc của Tú thế nào? (nối cho đúng)

TT	A
1	Khi biết rằng vẹt có thể bắt chước tiếng người.
2	Lần đầu tiên nghe thấy vẹt nói.
2	Khi vẹt bắt chước y hệt những lời trống không của Tú nói với anh trai.
3	Khi Tú nhận ra vì sao vẹt nói trống không với mình.

B
sung sướng
hối hận
sửng sốt
háo hức

④ Theo em, ở đoạn cuối truyện, vì sao Tú “vẫn ngồi lặng như thế”?

- A. Tú rất hối hận vì đã không lễ phép với anh, nên vẹt cũng nói trống không với Tú như vậy.
- B. Tú rất áy náy vì đã không dạy vẹt nói cẩn thận.
- C. Tú rất tiếc nuối vì các bạn về hết.
- D. Tú rất buồn vì vẹt hỗn với mình.

⑤ Chi tiết nào trong bài cho biết Tú thật lòng muốn sửa chữa sai lầm của mình?

.....

.....

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

① Nối tiếng in đậm với những tiếng còn lại để tạo động từ chỉ tình cảm, cảm xúc.

yêu

thương

tiếc

nhớ

quý

hối

mến

thân

thương

yêu

nuối

nhưng

Viết lại các động từ vừa tìm được:

.....

② Tìm động từ chỉ tình cảm, cảm xúc trong từng đoạn dưới đây:

a. Có tiếng lạch cạch mở then cửa. Bà mẹ cầm đèn ra. Thư phì cười. Mẹ ngạc nhiên giờ cao đèn ngang mắt, ngơ ngác. Rồi nhận ra đứa con gái út, tất cả khuôn mặt mẹ xao động, bừng nở, rạng rỡ. Mẹ túm lấy tay con gái.

(Nguyễn Thị Như Trang)

b. Những đêm hè thường có mưa rào làm cho đất dịu mát. Sáng sáng, mặt trời hiền hoà ló rạng trên bầu trời mới được tắm gội. Muôn hoa vui sướng chào đón ánh dương, cùng nhau tung bừng nở rộ.

(Theo Ben-la Đi-giua)

a. Động từ chỉ tình cảm:

b. Động từ chỉ cảm xúc:

3 Với mỗi động từ tìm được ở bài tập 2, đặt 1 câu.

a.

b.

c.

d.

VIẾT

1 Viết tiếp vào phần trống và nối cho đúng để xác định 2 cách mở bài dưới đây:

Mở bài trực tiếp (giới thiệu
.....)

Cô bé Lọ Lem là câu chuyện cổ tích nổi tiếng mà trẻ em trên khắp thế giới đều đã từng được nghe kể.

Mở bài gián tiếp (giới thiệu bằng nhiều cách: nêu
.....; nêu
.....; nêu)

b. Em đã được mẹ tặng cuốn sách có nhan đề 108 truyện cổ tích hay nhất thế giới. Đối với em, thú vị nhất là câu chuyện Cô bé Lọ Lem.

c. Tối nào cũng vậy, bằng giọng ấm áp bà lại kể cho em nghe một câu chuyện cổ tích từ ngày xưa. Trong những câu chuyện bà kể, em nhớ mãi câu chuyện Cô bé Lọ Lem với bao nhiêu phép biến hoá nhiệm màu.

② Viết tiếp vào phần trống và nối cho đúng để xác định 2 cách kết bài dưới đây:

Kết bài mở rộng (nêu

.....

....., và

.....

.....

từ câu chuyện

Kết bài không mở rộng

(nêu

về)

a. Em rất thích câu chuyện này vì cái kết thật có hậu. Cô bé Lọ Lem xứng đáng là một trong những câu chuyện hay nhất thế giới.

b. Em rất thích câu chuyện Cô bé Lọ Lem.

c. Câu chuyện Cô bé Lọ Lem dù đã kết thúc nhưng thế giới của những hoàng tử, công chúa, những bà tiên với phép màu kì diệu vẫn khiến em thao thức mãi. Ước gì trong giấc mơ, em được bước vào thế giới thần tiên ấy.

③ Viết mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng khác cho bài văn kể lại câu chuyện Cô bé Lọ Lem.

a. Mở bài gián tiếp:

.....

.....

b. Kết bài mở rộng khác:

.....

.....

.....

BÀI 14. CHÂN TRỜI CUỐI PHỐ

① Từ cổng nhà, cún nhìn thấy gì?

A. Những mái tôn cũ kĩ, con đường lầy lội mùa mưa.

B. Từ đầu đến cuối dãy phố.

C. Ngôi nhà nhỏ cuối phố.

D. Cả dãy phố chỉ vài trăm mét.

② Ý nghĩ của cún: "Ở cuối dãy phố có gì nhỉ?" cho thấy điều gì?

.....

.....

③ Khi được đi ra ngoài, cún nhìn thấy những gì? (tích vào ô trống)

- a. Trời rất đẹp. ☐
- b. Con đường khô ráo dốc lên cao. ☐
- c. Dãy phố yên ắng. ☐
- d. Cuối phố bên trái là một dãy phố. ☐
- e. Bên phải là một bến sông. ☐
- g. Một con đò đang chờ khách. ☐
- h. Trước mặt, bên kia sông là làng quê với những bãi bờ, cây cối, nhà cửa. ☐

④ Theo em, những câu văn: "Bao nhiêu điều mới lạ mở ra trước mắt. Cuối con phố của cún là những chân trời mở ra vô tận." cho thấy điều gì?

- A. Cún rất thích thú những cảnh vật bên ngoài ngôi nhà nhỏ của mình.
- B. Cún bị choáng ngợp trước thế giới bên ngoài ngôi nhà nhỏ của mình.
- C. Cún rất muốn khám phá những điều mới lạ bên ngoài.
- D. Cún đã giải đáp được câu hỏi ban đầu của mình.

⑤ Đọc câu chuyện *Chân trời cuối phố* em có liên tưởng đến câu nào dưới đây?

- A. Đi một ngày đàng học một sàng khôn.
- B. Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học.
- C. Học thầy không tày học bạn.
- D. Đi cho biết đó biết đây – Ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn!

VIẾT

Viết tiếp để hoàn chỉnh dàn ý cho bài văn: Kể lại câu chuyện *Bốn anh tài* em đã được nghe kể trong SGK *Tiếng Việt 4*.

① Mở bài (giới thiệu) câu chuyện:, trong sách

– Trực tiếp:

– Gián tiếp:

② Thân bài (lần lượt kể lại các sự việc chính trong câu chuyện theo trình tự)

– Giới thiệu về Cầu Khây:

.....

– Bối cảnh hồi đó:

- Ý thức, thái độ của Cầu Khây:

- Việc làm của Cầu Khây và các bạn:

+ Cầu Khây:

+ Năm Tay Đóng Cọc:

+ Lấy Tai Tát Nước:

+ Móng Tay Đục Máng:

- Từ đấy, bản làng trở lại yên vui.

③ Kết bài (suy nghĩ, cảm xúc,... và những liên tưởng, suy luận của em về câu chuyện)

TUẦN

8

BÀI 15. GẶT CHỮ TRÊN NON

① Các bạn nhỏ trong bài thơ là học sinh vùng nào?

Vì sao em biết điều đó?

② Những hình ảnh: đường xa, vượt núi băng rừng,... cho thấy điều gì?

A. Các bạn đi học rất vui.

B. Các bạn đi học rất vất vả.

C. Các bạn đi học rất mệt mỏi.

D. Các bạn đi học rất nhanh.

③ Trên đường đi học, các bạn nghe thấy những gì?

A. tiếng sáo, tiếng chim hát, tiếng bước chân

B. tiếng trống, tiếng sáo, tiếng chim hát

C. tiếng sáo, tiếng chim hát, tiếng suối chảy

D. tiếng sáo, tiếng chim hát, tiếng gió thổi

- 4 Theo em, khổ thơ "Em đi tìm cái chữ – Vượt suối lại băng rừng – Đường xa chân có mỏi – Chữ vẫn gửi trên lưng." muốn nói gì?
- A. Đường đi học rất xa, nhưng các bạn vẫn không nản chí.
B. Đường đi học rất xa mà các bạn vẫn mang theo gửi trên lưng.
C. Đi bộ đi học, chân rất mỏi nhưng các bạn vẫn đi.
D. Vượt qua mọi gian khó, các bạn vùng cao vẫn quyết tâm học, không bao giờ bỏ cuộc.
- 5 Em học được gì từ các bạn học sinh trong bài thơ này?

.....

.....

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

- 1 Trong bài thơ, ngoài các từ *gửi, thung* (đã có giải nghĩa), còn từ nào em chưa hiểu?
-
- Dùng từ điển để tra nghĩa của những từ ngữ em chưa hiểu trong bài thơ, ghi lại vào dòng trống ở dưới.
-
-
- 2 Các mục từ trong từ điển được sắp xếp theo thứ tự nào?
-
- 3 Tra từ điển để biết nghĩa của mỗi từ dưới đây và ghi lại vào phần trống.
- cao ngất:
 - cheo leo:
 - hoang vu:

VIẾT

Từ kết quả lập dàn ý ở bài 14, viết hoàn chỉnh bài văn kể lại câu chuyện *Bốn anh tài*.

.....

.....

.....

.....

BÀI 16. TRƯỚC NGÀY XA QUÊ

- ① Khi bố quyết định cho lên thành phố học, bạn nhỏ thế nào?
 - A. Oà khóc như khi bị đòn oan.
 - B. Không muốn đi.
 - C. Lập tức chuẩn bị lên đường.
 - D. Hai ý A và B.
- ② Có những ai đến chơi để chia tay bạn nhỏ?
 - A. Thầy giáo và các bạn.
 - B. Chỉ có các bạn.
 - C. Chỉ có thầy giáo.
 - D. Bố mẹ của một vài bạn.
- ③ Những hình ảnh nào ở quê hương luôn hiện lên trong tâm trí bạn nhỏ trước ngày chuyển lên thành phố?
 - A. Con đường làng gồ ghề, vàng óng rơm mùa gặt.
 - B. Những chùm cây giấu đầy quả ổi, quả mâm xôi chín mọng.
 - C. Các bạn và thầy giáo.
 - D. Hai ý A và B.
- ④ Đóng vai một bạn cùng lớp trong buổi chia tay bạn nhỏ, em hãy nói lời động viên bạn.

.....
- ⑤ Theo em, khi kể câu chuyện *Trước ngày xa quê*, tác giả muốn nói điều gì? (Chọn trong các ý dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.)
 - A. Khi ta ở chỉ là nơi đất ở – Khi ta đi đất bỗng hoá tâm hồn.
 - B. Đất lành chim đậu.
 - C. Một đêm nằm bằng năm ở.

Ý kiến của em:

VIẾT

Trong một đoạn văn ở bài văn kể lại câu chuyện *Cậu bé thông minh*, bạn Hà băn khoăn không biết dùng từ ngữ nào cho phù hợp. Em hãy viết lại đoạn văn của bạn Hà theo ý của em vào phần trống.

Lập tức vua cho *mời/ gọi* cả hai cha con vào và *biểu quà/ ban thưởng* hậu hĩnh. Sau này cậu còn giúp vua và triều đình giải câu đố *kì quặc/ kì lạ/ oái oăm* của sứ giả *ngoại quốc/ nước ngoài* là *xâu/ xiên* sợi chỉ mảnh *xuyên/ chui* qua đường ruột con ốc vặn rất dài. Từ đó vua phong cho cậu là Trạng nguyên và *bắt/ cho/ sai* lính xây dinh thự cho cha con cậu cạnh hoàng cung để tiện bề *thăm hỏi/ hỏi han*.

Em rất thích nhân vật cậu bé thông minh. Em nghĩ ông vua trong câu chuyện cũng là một vị vua tốt vì vua biết *trọng dụng/ quý trọng* người tài giỏi để giúp dân giúp nước.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

TUẦN

9

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

I. ĐỌC THẨM

NHỮNG CHIẾC GƯƠNG

Ngày xưa ngày xưa, ở một làng kia có một toà nhà, bên trong có tới 1 000 chiếc gương.

Có một chú chó nhỏ nghe nói về nơi này bèn tìm đến xem sao. Vừa đến cửa, chú chó đã hăm hở đi tìm phòng gương, đôi tai vểnh cao và cái đuôi vẫy rối rít ra dáng mừng rỡ. Thật ngạc nhiên! Chú phát hiện ra 1 000 chú chó nhỏ khác trong gương đang vui vẻ nhìn chú và cũng đang vẫy đuôi hớn hở y như chú. Chú nở một nụ cười thật tươi tắn và lạ chưa, chú được đáp lại ngay với 1 000 nụ cười rạng rỡ. Rồi khỏi ngôi nhà, chú chó vui vẻ, tự nhủ: "Nơi này thật tuyệt vời! Mình sẽ đến đây thường xuyên."



Trong làng, có một chú chó nhỏ khác cũng tìm đường đến thăm toà nhà. Đến nơi, chú ta chậm rãi leo lên từng bậc cầu thang rồi cau có bước vào phòng gương. Chú cũng gặp 1 000 con chó khác, nhưng trông chúng chẳng thân thiện chút nào. Con nào con nấy nhìn chú chằm chằm. Chú liền cất tiếng gầm gừ với đám chó ấy. Ngay lập tức 1 000 con chó kia gầm gừ đáp trả. Quá khiếp đảm, chú chó cụp đuôi chạy ra ngay và tự nhủ: "Nơi này thật ghê rợn! Mình sẽ chẳng bao giờ đến đây nữa."



(Theo Hạt giống tâm hồn)

TRẢ LỜI CÂU HỎI

- ① Toà nhà được nói tới trong bài có gì đặc biệt?
 - A. Có 1 000 chiếc gương.
 - B. Được xây dựng từ ngày xưa.
 - C. Có 1 000 chú chó trong gương.
 - D. Được xây dựng ở một làng quê nghèo.
- ② Vì sao chú chó thứ nhất thích toà nhà và muốn đến đó thường xuyên?
 - A. Vì chú thích soi gương.
 - B. Vì chú làm quen được với 100 chú chó khác trong toà nhà.
 - C. Vì chú gặp 1 000 chú chó khác trong gương vui vẻ cười với chú.
 - D. Vì toà nhà có gương rất đẹp.
- ③ Vì sao chú chó thứ nhất thấy những chú chó trong gương vui vẻ cười?
 - A. Vì gương phản chiếu hình ảnh thân thiện, vui vẻ của chú.
 - B. Vì thấy chú thân thiện, nên các bạn chó trong toà nhà cũng vui vẻ.
 - C. Vì bị nhốt trong toà nhà quá lâu, nên khi được gặp đồng loại chúng rất vui.
 - D. Cả ba ý trên.
- ④ Chú chó thứ hai đến toà nhà với trạng thái nào?
 - A. Hăm hở đi tìm phòng gương, đôi tai vểnh cao, đuôi vẫy ra dáng mừng rỡ, nở một nụ cười thật tươi tắn.
 - B. Chậm rãi leo lên từng bậc cầu thang, cau có bước vào phòng gương, cất tiếng gầm gừ.
 - C. Ngạc nhiên, phát hiện ra 1 000 chú chó nhỏ khác, vui vẻ nhìn chú, vẫy đuôi hơn hờ y như chú.
 - D. Hai ý A và C.
- ⑤ Vì sao chú chó thứ hai thấy những chú chó trong gương không thân thiện?
 - A. Vì gương phản chiếu hình ảnh cau có, không thân thiện của chú.

- B. Vì thấy chú cau có nên những chú chó trong nhà cũng cau có với chú.
- C. Vì thấy chú gầm gừ nên những chú chó trong nhà cũng gầm gừ với chú.
- D. Hai ý B và C

6 Ra khỏi toà nhà, chú chó thứ hai nghĩ gì?

- A. Nơi này thật tuyệt vời! Mình sẽ đến đây thường xuyên.
- B. Nơi này thật ghê rợn. Mình sẽ chẳng bao giờ đến đây nữa.
- C. Bạn yêu mọi người, mọi người lại yêu quý bạn.
- D. Chẳng có lí do gì để đến toà nhà này.

7 Theo em, câu chuyện muốn nói điều gì?

- A. Gieo hạt nào gặt trái đó.
- B. Gậy ông đập lưng ông.
- C. Đi một ngày đàng học một sàng khôn.
- D. Một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ.

II. LÀM BÀI TẬP

1 Chép lại các danh từ có trong câu sau:

Ngày xưa ngày xưa, ở một làng kia có một toà nhà, bên trong có tới 1 000 chiếc gương.

.....

2 Đặt câu với mỗi danh từ tìm được ở bài tập 1.

.....

.....

.....

.....

3 Tìm trong đoạn văn: Có một chú chó nhỏ nghe nói về nơi này bèn tìm đến xem sao. Vừa đến cửa, chú chó đã hăm hở đi tìm phòng gương, đôi tai vểnh cao và cái đuôi vẫy rối rít ra dáng mừng rỡ.

a. Các động từ chỉ hoạt động:

b. Các động từ chỉ trạng thái tình cảm, cảm xúc:

.....

4 Đặt câu với mỗi từ tìm được ở bài tập 3.

a. Câu có động từ chỉ hoạt động:

.....

b. Câu có động từ chỉ trạng thái tình cảm, cảm xúc:

5 Tìm từ có nghĩa giống với mỗi động từ dưới đây:

a. hăm hở:

b. rối rít:

c. ngạc nhiên:

III. VIẾT BÀI VĂN THUẬT LẠI GIỜ TẬP ĐỌC BÀI TRƯỚC NGÀY XA QUÊ (BÀI 16) Ở LỚP EM.

1 Gợi ý

a. Lớp em được học bài *Trước ngày xa quê* hôm nào? (tiết, thứ, ngày,...)

b. Hôm đó cô giáo chuẩn bị những gì cho bài học? (VD: trang phục, máy tính, máy chiếu,...)

c. Mở đầu giờ học cô làm gì? Cô nói gì?

d. Bài *Trước ngày xa quê* kể về việc gì? Không khí lớp học thế nào? Các bạn có chăm chú lắng nghe không? Các bạn (những ai đọc bài) thế nào? Các bạn có hăng hái giơ tay trả lời/ phát biểu ý kiến không? Những ai được cô khen? Bài học hôm đó để lại ấn tượng gì cho em?...

2 Từ kết quả tìm ý ở mục 1, em viết hoàn chỉnh bài văn.

CHỦ ĐIỂM: NIỀM VUI SÁNG TẠO

TUẦN 10 BÀI 17. VẼ MÀU

1 Bạn nhỏ dùng màu gì để vẽ mỗi sự vật dưới đây? (nối cho đúng)

vàng

hoa hồng

hoàng hôn

tím

đỏ

nắng

lá cây

nâu

xanh

đại ngàn

mực

tím

chiếc áo

đêm

sẫm

2 Trong các khổ thơ 2,3,4, bạn nhỏ nói đến màu sắc của cảnh vật nào?

A. bình minh, hoàng hôn, đêm tối

B. biển, rừng đại ngàn, bầu trời đêm

C. đôi mắt, chiếc áo, mái tóc mẹ

D. Hai ý A và B

3 Theo em, thực chất bạn nhỏ chọn các màu sắc trên để vẽ gì? (Chọn trong các ý dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.)

A. Vẽ mẹ.

B. Vẽ cảnh thiên nhiên.

C. Vẽ con người.

Ý kiến của em:

4 Hai dòng thơ cuối bài ý nói gì?

A. Bạn nhỏ rất yêu mẹ.

B. Bạn nhỏ cảm nhận được vẻ đẹp trên mái tóc pha sương của mẹ.

C. Bạn nhỏ rất thích thú khi chọn được màu vẽ cho mái tóc của mẹ.

D. Hai ý A và B.

5 Em sẽ chọn vẽ những gì về mẹ của mình? Vì sao?

.....

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1 Tìm trong đoạn văn ở dưới:

- Danh từ chỉ người:
- Danh từ chỉ con vật:
- Từ chỉ đặc điểm của người:

Sống chung với bác gà trống trong xóm Vườn này còn có ả vịt lấm điều, chàng chó vện khó tính, mụ heo lười nhác và thầy đồ cóc đạo mạo vẫn thường nhận mình là nhà thơ.

(Theo Trần Đức Tiến)

2 Mỗi từ ngữ chỉ người và đặc điểm của người trong đoạn văn trên được dùng để làm gì?

Việc dùng những từ ngữ chỉ người và đặc điểm của người để kể, tả con vật như trong đoạn trên gọi là gì?

3 Từ cách tả thầy đồ cóc ở bài tập 1, sử dụng biện pháp nhân hoá để viết 1 câu tả bác gà trống.

VIẾT

1 Đọc 2 đoạn văn trong SGK trang 79 – 80, cho biết:

a. Đoạn 2 khác đoạn 1 những gì?

b. Các chi tiết tưởng tượng ở đoạn 2 có tác dụng gì?

2 Làm thế nào để viết được đoạn văn tưởng tượng thú vị, hấp dẫn dựa trên một câu chuyện đã đọc, đã nghe?

- A. Nắm chắc lô-gích nội dung và ý nghĩa của câu chuyện.
- B. Tưởng tượng thêm những chi tiết phù hợp với đặc điểm, tính cách của nhân vật, diễn biến của câu chuyện.
- C. Thay thế hoặc viết tiếp đoạn kết phù hợp với diễn biến câu chuyện.
- D. Cả ba ý trên.

- 3 Em muốn viết đoạn văn tưởng tượng theo cách nào dưới đây?
- A. Viết thêm lời kể hoặc tả.
 - B. Viết thêm lời thoại.
 - C. Viết tiếp hoặc thay đoạn kết.
 - D. Cả ba ý trên.

BÀI 18. ĐỒNG CỎ NỞ HOA

- 1 Bống có năng khiếu gì?
- 2 Tranh Bống vẽ có điểm gì đáng chú ý?
- A. Rất giống mẫu.
 - B. Rất đẹp.
 - C. Rất sinh động.
 - D. Rất phong phú.
- 3 Những chi tiết nào cho thấy năng khiếu đặc biệt của Bống?
- A. Mới học tiểu học mà rất mê vẽ.
 - B. Vẽ như người ta thở, người ta nhìn, người ta nghe.
 - C. Vẽ nàng tiên, công chúa, hoàng tử rất giống.
 - D. Vẽ nàng tiên, công chúa, hoàng tử,... và vẽ bố mẹ rất đẹp.
- 4 Những câu trả lời của Bống khi ông họa sĩ hỏi về từng bức tranh cho thấy điều gì?
- A. Trí tưởng tượng phong phú, hồn nhiên của Bống.
 - B. Tình cảm của Bống đối với các con vật Bống vẽ.
 - C. Những bức vẽ các con vật của Bống rất khó tưởng tượng.
 - D. Hai ý A và B.
- 5 Trong số các môn học về Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật) ở lớp 4, em thích môn học nào? Vì sao?

VIẾT

- 1 Chuẩn bị viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.
- a. Em chọn câu chuyện nào?
 - b. Đọc kĩ câu chuyện, nhớ lại nội dung đầy đủ của câu chuyện, xét xem có thể phát triển ý tưởng tượng ở chỗ nào, ở sự việc nào,...

- c. Xét xem với nhân vật nào, chi tiết nào trong câu chuyện có thể:
- Thêm chi tiết, lời kể, tả,...
 - Thêm lời thoại cho nhân vật.

d. Xét xem có thể thay đoạn kết câu chuyện (bằng một ý khác), hoặc viết tiếp đoạn kết,... được không.

- 2** Tìm ý để viết đoạn văn tưởng tượng về trải nghiệm của gà con (bài *Bầu trời trong quả trứng*) khi gặp bọn điều bọn quạ.

Gợi ý: Gà con tha thẩn đi kiếm ăn cùng gà mẹ, gà con chợt thấy điều hâu lượn lơ trên mái nhà, gà con cảm thấy thế nào (lo lắng, sợ hãi,...), gà con phản ứng ra sao (kêu, chạy,...); gà mẹ phản ứng thế nào (gà mẹ đang ở đâu, gà mẹ làm gì và làm thế nào để bảo vệ con,...); cuối cùng bọn điều bọn quạ thế nào,... mẹ con gà ra sao,...

Mở đầu:

Triển khai:

Kết thúc:

TUẦN 11 BÀI 19. THANH ÂM CỦA NÚI

- 1** Với nhan đề *Thanh âm của núi*, bài đọc nói về điều gì?

- 2** Đến Tây Bắc, nghe tiếng khèn của người Mông, du khách có cảm nhận gì?

- A. Thấy nhớ, thấy thương, thấy vấn vương trong lòng.
- B. Thấy thứ âm thanh huyền diệu chảy mãi.
- C. Thấy đắm say dù là người khó tính nhất.
- D. Thấy như dòng nước đang trôi, chảy từ nguồn lịch sử.

- 3** Đối với người Mông, tiếng khèn có ý nghĩa như thế nào? (chọn các ý đúng)

- A. Như một báu vật
- B. Như một người bạn gắn bó thân thiết

C. Như một món quà của cha ông để lại

D. Là sản phẩm kĩ nghệ của đồng bào

4 Theo em, trong đoạn văn cuối bài, hình ảnh nào đẹp nhất?

A. Người nghệ nhân thổi khèn trên đỉnh núi.

B. Đỉnh núi cao vút, lồng gió.

C. Rừng bao la rộng lớn.

D. Cả ba ý trên.

5 Nói về tiếng khèn của người Mông, bài văn muốn gửi đến chúng ta thông điệp gì?

A. Cần giữ gìn bản sắc văn hoá của các dân tộc anh em trên đất nước ta.

B. Cần quảng bá du lịch cho các vùng miền của đất nước ta.

C. Cần giới thiệu văn hoá của đồng bào các dân tộc với khách du lịch

D. Cần lưu giữ bảo tồn nét văn hoá đặc sắc của mỗi vùng miền, mỗi dân tộc.

6 Ở quê em hoặc nơi em sống có sản phẩm gì đặc biệt (món ăn, sản vật, danh thắng,...) có thể giới thiệu với khách du lịch.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1 Đọc các đoạn dưới đây và điền thông tin vào bảng ở dưới.

a.

Chị tre chải tóc bên ao

Nàng mây áo trắng ghé vào soi gương.

Bác nổi đồng hát bùng boong

Bà chổi loẹt quẹt lom khom trong nhà.

(Trần Đăng Khoa)



b.

Đám mây trắng xốp như bông

Ngủ quên dưới đáy hồ trong lúc nào.

Nghe con cá đớp ngói sao

Giật mình mây thức bay vào rừng xa.

(Nguyễn Bao)



c. Bé hỏi:

- Chích bông ơi chích bông, làm gì thế?

Chim trả lời:

- Chúng em bắt sâu.

Chim hỏi lại Bé:

- Chị Bé làm gì thế?

Bé ngẩn ra, rồi nói:

- À... Bé học bài.

(Tô Hoài)

Đoạn	Gọi vật, hiện tượng tự nhiên bằng từ ngữ chỉ người	Dùng từ ngữ chỉ hoạt động đặc điểm của người để kể, tả về vật, hiện tượng tự nhiên	Trò chuyện xưng hô với vật, hiện tượng tự nhiên như với người
a			
b			
c			

② Sử dụng biện pháp nhân hoá để kể, tả gà con trò chuyện với gà mẹ sau khi điều hâu đã bay đi.

.....

.....

.....

.....

VIẾT

Từ kết quả tìm ý ở bài 18, viết đoạn văn tưởng tượng: Sau khi đập vỡ vỏ trứng, gà con được sống với bầu trời bên ngoài, trong một lần gà con đi kiếm ăn với mẹ, gà con gặp điều hâu đang rình rập trên mái nhà...

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 20. BẦU TRỜI MÙA THU

① Các bạn được thầy giáo tổ chức cho đi ra cánh đồng để làm gì?

A. Quan sát bầu trời.

B. Quan sát cánh đồng.

C. Chọn từ ngữ thích hợp để nói về bầu trời.

D. Cả ba ý trên.

② Các bạn đã nói về bầu trời mùa thu như thế nào? (điền Đ hoặc S)

Bầu trời mùa thu	Đ (đúng)	S (sai)
a. Bầu trời xanh như mặt nước mênh mông trong ao.		
b. Bầu trời xanh biếc.		
c. Bầu trời được rửa mặt sau cơn mưa.		
d. Bầu trời ủ dột.		
e. Bầu trời dịu dàng.		
g. Bầu trời trầm ngâm.		
h. Bầu trời mênh mông.		
i. Bầu trời đứng yên.		
k. Bầu trời thăm thẳm.		
l. Bầu trời im lặng.		
m. Bầu trời ghé sát mặt đất.		
n. Bầu trời cúi xuống lắng nghe.		

③ Các bạn đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật nào để nói về bầu trời? (nối cho đúng)

Bầu trời buồn bã

Nhân hoá

Bầu trời xanh như mặt nước mênh mông

Bầu trời dịu dàng

So sánh

Bầu trời được rửa mặt sau cơn mưa

Bầu trời trầm ngâm

Bầu trời cúi xuống lắng nghe

- 4 Quan sát bầu trời buổi sáng mỗi khi em đến trường và viết 1 câu có dùng hình ảnh so sánh hoặc nhân hoá.

VIẾT

Phát hiện lỗi (dấu câu, dùng từ,...) và sửa lại đoạn văn sau:

Một hôm trời xanh mây trắng nắng vàng, gà mẹ dẫn bảy con đi loanh quanh trong sân rồi ra kiếm ăn ngoài vườn rau. Gà con (lon ton/ thích thú/ tha thẩn) khắp gốc cây này đến gốc cây khác bỗng nhiên gà con có cảm giác như có ai đó đang nhìn chăm chăm vào mình. Gà con ngửa mặt nhìn lên mái nhà. Thì ra một lão điều hâu đang giương đôi mắt cú vọ đầy thèm khát nhìn chòng chọc vào chú gà con hoảng sợ rồi rít kêu chiếp chiếp liên hồi. Gà mẹ đang ở góc vườn, nghe tiếng kêu của bảy con linh cảm có chuyện chẳng lành, vội lục tục chạy về, xù đôi cánh rộng áp chặt cả một bảy con. Nhìn thấy gà mẹ ấp tròn bảy con trong đôi cánh điều hâu đành cất cánh lượn mấy vòng rồi biến mất.

TUẦN 12 BÀI 21. LÀM THỎ CON BẰNG GIẤY

ĐỌC

- 1 Theo bạn Hà, cần chuẩn bị những đồ dùng gì để làm thỏ con bằng giấy?

- | | |
|---------------|-------------|
| A. giấy trắng | B. giấy màu |
| C. hộp xốp | D. hồ dán |
| E. băng dính | G. kéo |
| H. giấy bìa | I. bút mực |
| K. bút chì | L. thước kẻ |
| M. bút màu | |



② Ở bước 1, bạn Hà cần sử dụng những đồ dùng gì?

- A. kéo, giấy trắng, bút màu
C. kéo, giấy trắng, giấy màu

- B. kéo, giấy màu, hồ dán
D. kéo, giấy màu, bút chì

③ Ở bước nào, bạn Hà cần sử dụng hồ dán?

- A. Bước 1
C. Bước 3

- B. Bước 2
D. Cả 3 bước

④ Ở bước 3, bạn Hà dùng bút màu để làm gì?

- A. tô tai thỏ, vẽ mắt, râu, mũi, miệng cho thỏ
B. tô tai thỏ, tô đế trang trí cho thỏ giấy
C. tô tai thỏ, vẽ mắt, râu, tô đế trang trí cho thỏ giấy
D. tô tai thỏ, vẽ mắt, mũi, miệng, tô đế cho thỏ giấy

⑤ Theo em, để làm thỏ giấy cân đối, em có thể sử dụng thêm thước kẻ khi nào?

- A. Khi chuẩn bị dán đầu thỏ vào mình thỏ
B. Khi chuẩn bị vẽ mắt thỏ, mũi và miệng thỏ
C. Khi chuẩn bị cắt hình chữ nhật và hình tai thỏ
D. Khi chuẩn bị dán hai mép của mỗi hình chữ nhật

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

① Xếp các từ vào nhóm thích hợp.



	Màu sắc	Hình dáng	Âm thanh	Mùi hương
bầu trời	M: xanh ngắt			
cây cối				
hoa				
chim				
bướm				

② Tìm các từ ngữ chỉ đặc điểm của sự vật và hoạt động được in đậm trong đoạn văn dưới đây và xếp vào nhóm thích hợp.

Cảnh trời, cảnh biển đẹp lộng lẫy. Đàn cá chuồn nổi hứng vừa bơi, vừa **bật đuôi nháy** từng từng trên đầu **mặt nước** xanh biếc. Sóng cũng cao hứng nên **cuộn lên** trắng xóa đón nhận ánh nắng của một ngày mới. Cá chuồn mẹ và cá chuồn bố vui mừng thấy lũ con **lướt** băng băng trên **mặt biển** mênh mông.

(Lê Toán)

Từ chỉ đặc điểm của sự vật

.....

.....

Từ chỉ đặc điểm của hoạt động

.....

.....

VIẾT

Dựa vào bài đọc *Làm thỏ con bằng giấy*, em hãy viết hướng dẫn làm vẹt con hoặc chim con bằng giấy.

.....

.....

Dụng cụ, vật liệu:

.....

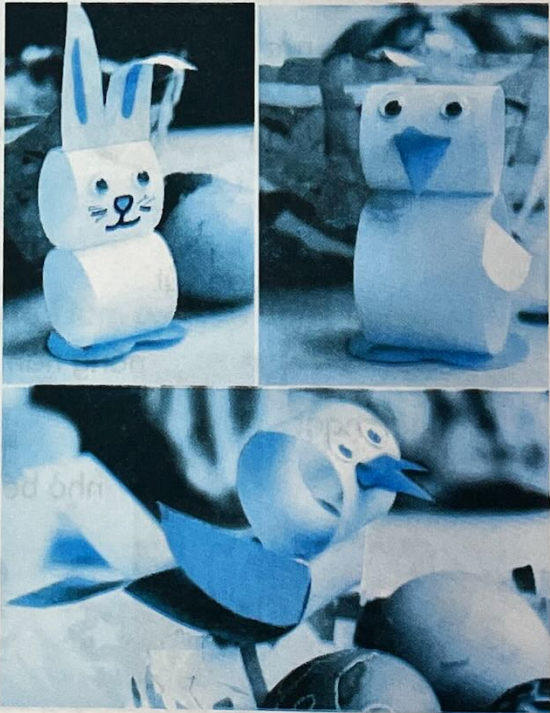
Cách làm:

Bước 1:

.....

Bước 2:

.....



Bước 3:

Vậy là chúng ta đã làm xong

BÀI 22. BỨC TƯỜNG CÓ NHIỀU PHÉP LẠ

ĐỌC

- ❶ Vì sao Quy thờ dài sau khi đọc để tập làm văn?
.....
- ❷ Theo Quy, bố làm cách nào để viết được văn?
A. Nhìn vào màn ảnh rộng. B. Nhìn vào bức tường xanh.
C. Nhìn vào cơn mưa rào. D. Nhìn ngắm bầu trời nắng.
- ❸ Quy nhớ lại những kỉ niệm gì của mình về mưa khi nói chuyện với bố? Chọn các ý đúng.
A. Những lần nghịch mưa, người ướt hết.
B. Trận mưa bão sấm chớp liên hồi, bà nội đi cày về.
C. Thả thuyền giấy trôi ở rãnh nước mưa.
D. Chiếc ô tô đồ chơi chạy trong cơn mưa bất chợt.
- ❹ Theo em, sau khi nói chuyện với bố, Quy học được từ bố cách gì để viết văn?
A. Phải luôn trò chuyện với bố trước khi viết văn.
B. Phải nhớ lại những kỉ niệm, ấn tượng của bản thân về điều sẽ viết.
C. Phải ngồi viết thật tập trung, luôn nghĩ về những điều sẽ viết.
D. Phải luôn chờ đợi điều thần kì từ bức tường xanh.
- ❺ Nối sự vật và hoạt động trong bài đọc với tính từ chỉ đặc điểm của chúng.

(a) bức tường vô
(b) (bố) viết văn
(c) (thuyền) trôi
(d) (mưa) rơi
(e) (Quy) viết

(1) cảm cú
(2) bỗng bênh
(3) lia lia
(4) rào rào
(5) xanh mát

⑥ Đặt 1 – 2 câu miêu tả cơn mưa em từng chứng kiến.

VIẾT

Viết hướng dẫn các bước làm tấm thiệp như trong ảnh.

Dụng cụ, vật liệu:

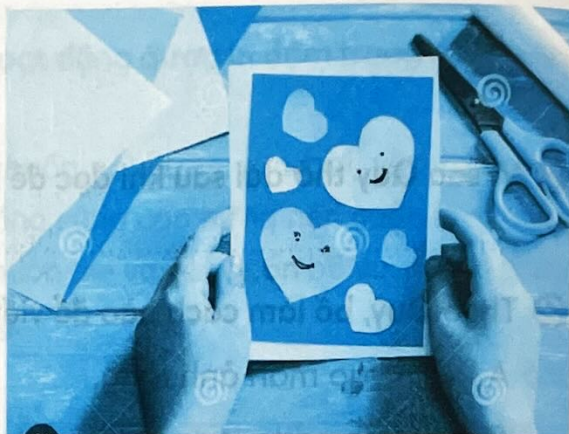
Cách làm:

Bước 1:

Bước 2:

Bước 3:

Vậy là chúng ta đã làm xong



TUẦN 13 BÀI 23. BÉT-TÔ-VEN VÀ BẢN XÔ-NÁT ÁNH TRẮNG

ĐỌC

① Bài đọc giới thiệu những gì về Bét-tô-ven?

- A. Là nhà soạn nhạc cổ điển vĩ đại trên thế giới.
- B. Là tác giả của nhiều bản nhạc nổi tiếng.
- C. Là tác giả bản xô-nát Ánh trắng.
- D. Tất cả các ý trên.

- ② Nguyên cơ nào "đưa bước chân" Bét-tô-ven đến gặp cha con cô gái mù?
- A. Tiếng dương cầm vắng vắng ở phía xa.
 - B. Đêm trăng sáng trên dòng sông Đa-nuýp.
 - C. Ngôi nhà trong khu lao động nghèo.
 - D. Không gian tĩnh lặng trên dòng sông lấp lánh ánh trăng.
- ③ Ước mơ của cô gái mù là gì?
- A. Trở thành một nhà soạn nhạc.
 - B. Được ngắm nhìn ánh trăng trên dòng sông Đa-nuýp.
 - C. Được chơi bản nhạc Ánh trăng trên dòng sông Đa-nuýp.
 - D. Tất cả các ý trên.
- ④ Bét-tô-ven đã làm gì để giúp cô gái mù thực hiện ước mơ?
-
-
- ⑤ Theo em, câu "Cô gái mù có cảm giác mình đang được ngắm nhìn đũa giỡn với ánh trăng trên dòng sông Đa-nuýp." ý nói gì? (Chọn trong các ý dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.)
- A. Nghe bản nhạc, cô gái có cảm giác như được ngắm nhìn ánh trăng trên dòng sông Đa-nuýp.
 - B. Cô gái thực sự cảm nhận được vẻ đẹp của bản nhạc mà Bét-tô-ven vừa chơi.
 - C. Cô gái rất sung sướng khi được ngắm nhìn ánh trăng trên dòng sông Đa-nuýp.
- Ý kiến của em:
-

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

- ① Xếp các từ sau (lấy từ bài *Bét-tô-ven và bản xô-nát Ánh trăng*) vào 2 nhóm và ghi tên cho từng nhóm.

vắng vắng, da diết, êm ái, nhẹ nhàng, mạnh mẽ, xinh đẹp, lấp lánh

Nhóm 1:	Nhóm 2:
.....	
.....	

② Điền tính từ chỉ đặc điểm vào chỗ trống.

- a. Tốt gỗ hơn nước sơn.
- b. Xấu người nết.
- c. Ở gặp lành.
- d. Xanh vỏ lòng.
- e. Gần mực thì, gần đèn thì

③ Với mỗi từ dưới đây, đặt một câu:

- a. xanh mát:
- b. xanh ngắt:
- c. đỏ tươi:
- d. đỏ chót:

VIẾT

① Đọc Đơn xin tham gia câu lạc bộ Sáng tạo (SGK trang 104) cho biết:

- Người viết đơn:
- Người/ nơi nhận đơn:
- Nguyên vọng của người viết đơn:
- Lời hứa của người viết đơn:

② Theo em, vì sao trong đơn phải có những nội dung trên?

③ Điền số thứ tự vào ô trống cho đúng với trình tự các mục trong đơn.

Đơn gồm các mục sắp xếp theo trình tự như sau:

- Nơi hoặc người nhận đơn ☐
- Tiêu ngữ (Độc lập – Tự do – Hạnh phúc) ☐
- Tên đơn ☐
- Quốc hiệu (Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam) ☐
- Chữ kí, họ và tên người viết đơn ☐
- Nội dung đơn ☐
- Địa điểm và thời gian viết đơn ☐

BÀI 24. NGƯỜI TÌM ĐƯỜNG LÊN CÁC VÌ SAO

ĐỌC

- 1 Từ nhỏ Xi-ôn-cốp-xki đã có mơ ước gì?
.....
- 2 Xi-ôn-cốp-xki đã làm gì để thực hiện ước mơ của mình?
.....
- 3 Nguyên nhân chính giúp Xi-ôn-cốp-xki đạt được thành công là gì?
A. Đọc nhiều sách. B. Làm hàng trăm thí nghiệm.
C. Kiên trì, không nản chí. D. Cả ba ý trên.
- 4 Theo em, vì sao nói Xi-ôn-cốp-xki là "người tìm đường lên các vì sao"? (Chọn trong các ý dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.)
A. Vì ông đã chinh phục được các vì sao.
B. Vì ông đã tìm ra cách chế tạo khí cầu bay bằng kim loại.
C. Vì ông đã đề xuất mô hình tên lửa bay tới các vì sao.
Ý kiến của em:
- 5 Em yêu thích ngành khoa học nào? Vì sao?
.....

VIẾT

Viết đơn xin nghỉ học của em.

(Gợi ý: Đơn em viết gửi ai? Em xin nghỉ mấy buổi học? Vì sao phải nghỉ học? Em hứa gì trong thời gian nghỉ học?,...)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CHỦ ĐIỂM: CHẢP CÁNH ƯỚC MƠ

TUẦN 14 BÀI 25. BAY CÙNG ƯỚC MƠ

❶ Dòng nào nêu đúng bối cảnh của câu chuyện *Bay cùng ước mơ*?

- A. Trên bãi cỏ cuối làng, vào ban đêm.
- B. Trên bãi cỏ lưng đồi, vào buổi chiều cuối ngày.
- C. Trên bãi cỏ lưng đồi, vào ban đêm.
- D. Trên vườn rau cuối làng, buổi chiều.

❷ Nhóm có mấy bạn, là những ai?

- A. Bốn bạn: Điệp, Văn, Lê, Thành
- B. Năm bạn: Điệp, Văn, Lê, Thành, Tuyết
- C. Năm bạn: Điệp, Văn, Lê, Thành, Tuyết
- D. Ba bạn: Điệp, Lê, Thành

❸ Từ lưng đồi, nhóm bạn nhìn thấy những gì?

- a. Nhìn xuống:
-
- b. Nhìn lên:

❹ Các bạn ước mơ gì? (nối cho đúng)

Tuyết	hoạ sĩ	cô giáo	chú bộ đội
Lê			y tá
Văn	ước làm		phi công
Điệp			
Thành	lái tàu vũ trụ	lái xe	

5 Những ai đã thay đổi ước mơ?

6 Theo em, hai câu văn cuối bài ý nói gì?

- A. Ước mơ của các bạn rất đẹp, rất bay bổng.
- B. Ước mơ đẹp đẽ của tuổi thơ như cánh cho các bạn bay lên.
- C. Ước mơ của tuổi thơ thật phong phú nhưng xa vời quá.
- D. Hai ý A và B.

7 Còn em, em có ước mơ gì? Vì sao em có ước mơ đó?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1 Đọc đoạn sau và tìm thêm tính từ chỉ mức độ viết tiếp vào phần trống.

Miệng của ếch **lớn**, có thể nuốt những loại côn trùng lớn. Còn lưỡi của ếch thì rất **dài**, đầu lưỡi vươn ra bên ngoài, chia làm 2 nhánh, trên mặt lưỡi thấm đầy chất dính. Chỉ chờ côn trùng bay qua là ếch nhảy lên, mở **to** miệng và nhanh chóng lè lưỡi ra ngoài bắt lấy côn trùng, rồi cuốn lưỡi lại, cho vào miệng.

(Hộp thư anh Biết Tuốt)

M: lớn: rất lớn,

- dài:

- to:

2 Mức độ miêu tả đặc điểm tính chất của sự vật ở mỗi câu sau như thế nào? (điền x vào cột tương ứng trong bảng để trả lời)

TT	Câu miêu tả sự vật	Mức độ miêu tả		
		Thấp	Bình thường	Cao
1	Vạn vật đều màu vàng.			
2	Vạn vật đều vàng vàng.			
3	Vạn vật đều rất vàng.			
4	Đám mây trôi chậm.			
5	Đám mây trôi chậm chậm.			
6	Đám mây trôi rất chậm.			

7	Nền trời màu xanh.			
8	Nền trời xanh xanh.			
9	Nền trời hơi xanh.			
10	Nền trời rất xanh.			

③ Đặt câu:

a. Miêu tả đặc điểm của một người trong đó có từ *dịu dàng*:

.....

b. Miêu tả màu sắc của một loài hoa, trong đó có từ *đỏ thắm*:

.....

VIẾT

① Đọc bài văn tả chú rùa Su (SGK trang 112), viết tiếp vào phần trống để xác định cấu tạo và nội dung 3 phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn miêu tả con vật.

Mở bài (từ đến)

Giới thiệu

Kết bài (từ đến)

Kết hợp miêu tả gồm:
rùa, rùa, đôi, bốn
và những của chú rùa.

Thân bài (từ đến)

Nêu

② Viết tiếp để phân biệt 2 cách mở bài và kết bài khi tả chú rùa Su.

Đặc điểm	Mở bài		Kết bài	
	trực tiếp	gián tiếp	không mở rộng	mở rộng
Hình thức	ngắn gọn (... câu)	dài (..... câu)	ngắn gọn (... câu)	dài (..... câu)
Nội dung	Giới thiệu ngay con vật	Từ các sự vật, hiện tượng có liên quan,, suy nghĩ hiện tại; rồi mới giới thiệu về con vật	Nêu trực tiếp	- Nêu suy nghĩ, cảm xúc về con vật (<i>thú vị</i>) - Liên hệ mở rộng

- ③ **Viết tiếp để hoàn chỉnh ghi nhớ.**
- Bài văn miêu tả con vật thường gồm
a. Mở bài:, hoặc
b. Thân bài: Tả, của con vật
c. Kết bài: Nêu, về con vật theo cách hoặc

BÀI 26. CON TRAI NGƯỜI LÀM VƯỜN

① Dựa vào nội dung bài đọc, điền Đ hoặc S:

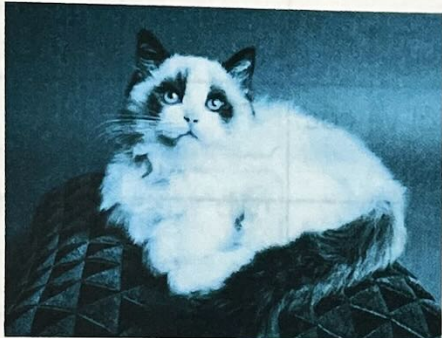
Con trai người làm vườn	Đ (đúng)	S (sai)
a. Người cha là thuyền trưởng, nên mong muốn con kế thừa công việc của mình.		
b. Người con rất yêu biển và muốn trở thành thủy thủ.		
c. Hằng ngày, người cha đưa con ra vườn giăng giải về các loại cây.		
c. Trong khi người cha giăng giải về các loại cây, người con vẫn luôn nghĩ về biển.		
d. Thấy người con không chú ý lắng nghe, người cha rất buồn.		

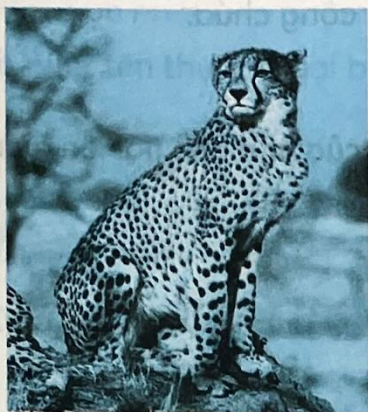
- ② Theo em, chi tiết người con "cắt hình những con tàu, dán lên đầu giường để hể mở mắt ra là nhìn thấy chúng" cho thấy điều gì?
- A. Cậu bé có thú vui tự cắt dán, trang trí phòng ngủ của mình.
 - B. Cậu bé có tình yêu biển và niềm khát khao được làm thuyền trưởng.
 - C. Cậu bé có thú vui sưu tầm các loại tàu thuyền đi biển.
 - D. Cậu bé rất thích ngắm nhìn những con tàu khi thức dậy.
- ③ Sau này khi trưởng thành, con trai người làm vườn làm gì?
- A. Tiếp quản công việc của cha mẹ, để làm vườn.
 - B. Giữ nguyên tình yêu với biển, trở thành một thủy thủ tài năng, dũng cảm.
 - C. Nghiên cứu cách đối phó với bão biển và hải tặc cho các thuyền viên.
 - D. Nghiên cứu về biển và nghề đi biển.

- 4 Theo em, vì sao nhiều năm sau khi trở về thăm cha, người cha "cảm động rơi nước mắt" và người "thuyền trưởng cao lớn cũng rơi lệ"?
- A. Cả hai cha con đều thực sự hạnh phúc vì sự trưởng thành của con.
- B. Cả hai cha con đều xúc động khi gặp lại nhau sau nhiều năm xa cách.
- C. Người cha cảm thấy áy náy vì đã "sai" khi hướng nghiệp cho con.
- D. Người con cảm thấy thương cha vì không kế thừa nghề làm vườn của cha.
- 5 Lớn lên, em muốn làm nghề gì? Vì sao em có mong muốn như vậy?
-

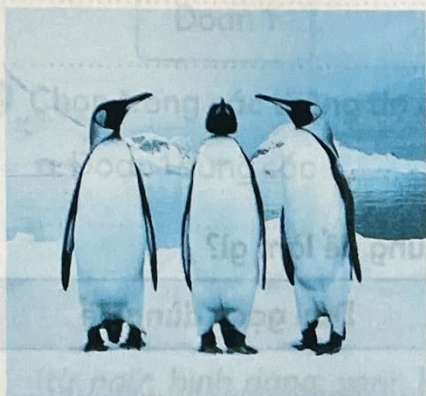
VIẾT

Viết tên con vật và ghi lại quan sát của em về con vật đó.

Tên con vật	Kết quả quan sát
 	a. Đặc điểm bao quát: – Hình dáng: – Màu sắc: – Lông: b. Đặc điểm từng bộ phận: – Mắt: – Mũi: – Đặc điểm khác: c. Hoạt động, thói quen:
 	a. Đặc điểm bao quát: – Hình dáng: – Màu sắc: – Lông/dạ: b. Đặc điểm từng bộ phận: – Mắt: – Mỏ: – Đặc điểm khác: c. Hoạt động, thói quen:



- a. Đặc điểm bao quát:
- Hình dáng:
 - Màu sắc:
 - Lông/ da:
- b. Đặc điểm từng bộ phận:
- Mắt:
 - Mũi:
 - Đặc điểm khác:
- c. Hoạt động, thói quen:



- a. Đặc điểm bao quát:
- Hình dáng:
 - Màu sắc:
 - Lông/ da:
- b. Đặc điểm từng bộ phận:
- Mắt:
 - Mỏ:
 - Đặc điểm khác:
- c. Hoạt động, thói quen:

TUẦN

15

BÀI 27. NẾU EM CÓ MỘT KHU VƯỜN

① Bạn nhỏ đang sống ở đâu? Vì sao em biết như vậy?

.....

.....

② Bạn nhỏ muốn trồng những cây gì trong khu vườn nhà mình?

- A. cây mít, cây me, cây anh đào, cây hoa giấy, hoa cải
- B. cây mít, cây me, cây anh đào, hoa giấy, hoa hồng, hoa nhài, hoa dại
- C. cây mít, cây me, cây anh đào, cây hoa hồng, hoa nhài, hoa dại
- D. nhiều loại cây

③ Vì sao bạn nhỏ muốn trồng cây mít?

- A. Vì lá mít làm được nhiều đồ chơi thích thú của tuổi thơ.
- B. Vì cây mít có trái ngon, có thể chia cho các bạn.

C. Vì cây mít có phép màu, có thể biến em thành công chúa.

D. Vì cây mít dễ trồng.

④ Theo em, hình ảnh khu vườn trong trí tưởng tượng của bạn nhỏ nói lên điều gì?

A. Bạn nhỏ rất thích trồng cây, làm vườn.

B. Bạn nhỏ rất yêu thiên nhiên, cây cối, hoa lá.

C. Bạn nhỏ có trí tưởng tượng rất phong phú.

D. Hai ý B và C.

⑤ Còn em, nếu có một khu vườn rộng, em sẽ trồng những cây gì? Vì sao?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

① Dấu gạch ngang trong mỗi đoạn dưới đây được dùng để làm gì?

TT	Đoạn	Dấu gạch ngang để
a	Chuẩn bị: – Lựa chọn con vật để quan sát – Quan sát trực tiếp con vật – Sử dụng các giác quan để cảm nhận.	
b	Thấy con không chú ý nghe, ông hỏi: – Con đang nghĩ gì vậy? – Con đang nghĩ biển trông như thế nào cha ạ.	
c	Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nằm ở miền Đông Nam Bộ, tiếp giáp với Đồng Nai ở phía bắc, với Thành phố Hồ Chí Minh ở phía tây, với tỉnh Bình Thuận ở phía đông, còn phía nam giáp biển Đông.	

② Dùng dấu gạch ngang để:

a. Kể tên ba tỉnh, thành giáp với Bà Rịa – Vũng Tàu trong đoạn văn ở bài tập 1:

b. Viết tên thường gọi ba miền trên đất nước Việt Nam.

VIẾT

① Đọc 3 đoạn văn trong SGK trang 120 -121, nối cho đúng:

tả con ong

tả vôi con voi

tả con cá rô ron

Đoạn 1

Đoạn 2

Đoạn 3

② Chọn trong các thông tin đã cho, viết tiếp để trả lời:

a. Đoạn 1 dùng các:
..... để miêu tả màu sắc,
....., đặc điểm của con ong; giúp người đọc

(từ ngữ; hình dáng; xanh biếc, dài, mảnh, tròn, thon, bóng loáng, thoăn thoắt; như được nhìn thấy con ong một cách cụ thể và sinh động)

b. Đoạn 2 dùng các hình ảnh so sánh:;
.....;
..... để miêu tả các hoạt động:
..... của con cá rô ron; giúp người đọc

(bơi, quẫy, phóng, ngoi, thở; nô nghịch như một đứa trẻ hiếu động; phóng vút qua như một mũi tên; ngoi lên như đang chơi trốn tìm; bong bóng nhỏ tí xíu như hạt ngọc trong suốt; hình dung cụ thể một chú rô ron hiếu động, vui tươi, vui được sống trong một môi trường an toàn)

c. Đoạn 3 dùng các từ ngữ chỉ:
..... để miêu tả của con
voi con. Biện pháp giúp cho người đọc

(nhân hoá; hoạt động và thói quen của con voi; chú, biểu lộ tâm tình, giận dữ, thoải mái, yên tâm; người và trạng thái cảm xúc của con người; thấy được vẻ hiền lành đáng yêu của chú voi con)

- ③ Theo em, để viết được bài văn miêu tả đặc điểm ngoại hình hoặc hoạt động của một con vật, cần làm gì?
- A. Sử dụng động từ, tính từ và hình ảnh miêu tả chân thực.
 - B. Sử dụng linh hoạt biện pháp so sánh, nhân hoá để bài văn thêm sinh động.
 - C. Cả hai ý trên.

BÀI 28. BỐN MÙA MƠ ƯỚC

- ① Kể lại mơ ước của bạn nhỏ theo bốn mùa:

- a. Mùa xuân:
- b. Mùa hạ:
- c. Mùa thu:
- d. Mùa đông:

- ② Vì sao, bạn nhỏ có mơ ước theo mùa như vậy?

- A. Vì khí hậu các mùa khác nhau, mơ ước cũng khác nhau.
- B. Vì đặc điểm mỗi mùa mỗi khác, không thể giữ nguyên một mơ ước.
- C. Vì thời tiết các mùa luôn thay đổi, nên mơ ước cũng thay đổi.
- D. Vì bạn nhỏ lớn lên theo bốn mùa.

- ③ Theo em, khổ thơ cuối ý nói gì?

- A. Mơ ước của tuổi thơ thật phong phú.
- B. Mơ ước của tuổi thơ trải dài mọi miền đất nước.
- C. Mơ ước của tuổi thơ là vô cùng, vô hạn, không dứt.
- D. Mơ ước của tuổi thơ rất cần thiết.

- ④ Bài thơ gợi cho em liên tưởng đến câu nào dưới đây?

- A. Ước của trái mùa. B. Đứng núi nọ trông núi kia.
- C. Cầu được ước thấy. D. Được mùa trước, ước mùa sau.

- ⑤ Còn em, em mơ ước điều gì? Vì sao?

.....

.....

.....

.....

VIẾT

1 Tìm ý cho bài văn miêu tả một con vật mà em đã chăm sóc, hoặc đã gặp, đã nhìn thấy nó.

a. Mở bài (giới thiệu về con mèo/ con chó)

- Con mèo/ con chó nhà em nuôi từ:
- Do ai mua (tặng): nhân dịp:
- Em đặt tên nó là:

b. Thân bài

b1. Tả đặc điểm ngoại hình của con mèo/ con chó:

- Thân hình:, chỉ bằng
(bấp chên người lớn, quả bí đao nhỏ,...).
- Bộ lông: (dày, mềm mượt, màu
(vàng/ nâu/ xen trắng/ màu xám tro có vằn ngang như con báo gấm nhỏ/ màu đen
tuyền/ màu trắng muốt như cuộn bông/ màu xám khói).
- Cái đầu: (tròn/ nhỏ như quả cam/ như quả bóng nhỏ).
- Đôi mắt: (trong như hai hòn bi ve/ đen và sáng).
- Hai cái tai: (hình tam giác/ nhỏ xinh/ dựng đứng).
- Mũi: (nhỏ/ màu hồng; lưu ý: mèo trắng,
mèo vàng có mũi hồng; mèo xám, mèo đen có mũi đen).
- Miệng: (có những chiếc răng sắc nhọn/ là vũ khí lợi hại khi
tấn công lũ chuột hoặc con mồi).
- Hàng ria: (lưu ý: mèo trắng,
mèo vàng có ria trắng; mèo xám, mèo đen có ria màu xám).
- Bốn chân: (dong dỏng cao/
có móng vuốt sắc nhọn/ bước đi nhẹ nhàng).
- Đuôi: (dài/ cong, lúc đi ngoe nguẩy/ lúc nằm ngủ thì cuộn tròn).

b2. Tả các hoạt động, thói quen thường xuyên của con mèo/ con chó:

- Ban ngày:
- Thích được: (vuốt ve/ nằm dài phơi nắng/
liếm bàn chân, dụi dụi mũi vào chủ/ tỏ vẻ thân mật, quấn quýt); thích ăn:
- Tối đến:

c. Kết bài

– Nêu tình cảm của em đối với con mèo/ con chó. Nó có ích với gia đình em như thế nào?

– Em chăm sóc nó như thế nào?

② Từ kết quả ở trên, viết đoạn văn miêu tả ngoại hình (hoặc hoạt động của con vật).

.....

.....

.....

.....

TUẦN 16 BÀI 29. Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI

① Kể tên những nhân vật trong vở kịch.

.....

.....

② Vì sao nơi Tin-tin và Mi-tin đến gặp các em bé được gọi là *Vương quốc Tương Lai*?

A. Vì các em bé sống trong vương quốc này vẫn chưa ra đời.

B. Vì các em bé mơ ước sẽ làm những điều kì diệu chưa từng thấy trên trái đất.

C. Vì các em bé sẽ là những người chủ tương lai của đất nước.

D. Vì vương quốc này là mơ ước của con người.

③ Những sản phẩm mà các em bé ở “công xưởng xanh” muốn sáng chế thể hiện ước mơ nào của con người? (nối cho đúng)

TT	A
1	Vật làm cho con người hạnh phúc
2	Ba mươi vị thuốc trường sinh
3	Một thứ ánh sáng kì lạ
4	Máy biết bay trên không như một con chim
5	Máy biết dò tìm những kho báu còn giấu kín trên mặt trăng

B
Chinh phục được vũ trụ
Chế tạo được phương tiện giao thông trên không trung
Được sống hạnh phúc
Sống lâu
Sống trong môi trường tràn đầy ánh sáng

4 Em thích những gì ở Vương quốc Tương Lai? Nói rõ lí do vì sao em thích.

5 Đặt một tên khác cho vương quốc này.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1 Dấu gạch ngang trong mỗi đoạn dưới đây được dùng để làm gì?

TT	Đoạn	Dùng để
a	Để thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm, cần: – Chọn thức ăn tươi, sạch, có giá trị dinh dưỡng, không có màu sắc và mùi vị lạ – Dùng nước sạch để rửa thực phẩm, dụng cụ và để nấu ăn – Thức ăn được nấu chín, nấu xong nên ăn ngay – Thức ăn chưa dùng hết phải bảo quản đúng cách.	Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật
b	Yết Kiêu đến tận vua rằng: – Tôi tuy tài hèn, sức yếu nhưng xin quyết tâm đánh giặc cứu nước. Vua hỏi: – Nhà ngươi cần bao nhiêu người? Bao nhiêu thuyền bè? – Tàu bè hạ, chỉ cần một mình tôi cũng đủ. Nhà vua cho một đội quân đi cùng với ông để đánh giặc.	Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê
c	Tuyến đường sắt đô thị Cát Linh – Hà Đông dài 13,05 km.	Nối các từ ngữ trong một liên danh

2 Dùng dấu gạch ngang để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật trong đoạn sau và chép lại đoạn văn hoàn chỉnh vào phần trống.

a. Ông họa sĩ xem cả xấp tranh vẽ con chó, con mèo, cây cau, chân dung bố và mẹ Bống thì tặc tặc lưỡi trầm trồ: "Chà chà! Vẽ như đồng cỏ đến kì nở hoa! Vẽ được lắm, được lắm!". Đoạn, ông nói: "Còn những bức nào nữa, cho ông xem với nào!".

(Theo Ma Văn Kháng)

b. Bọ Ngựa đương đi thì gặp Cồ Cộ. Cồ Cộ hỏi: "Bọ Ngựa kia, đến đây làm chi?" Bọ ngựa trả lời: "Ta là võ sĩ Đại Mã. Ta đi du lịch."

(Theo Tô Hoài)

③ Đặt dấu gạch ngang vào vị trí cần thiết trong đoạn sau.

Bà khách thổ lộ nỗi băn khoăn của mình:

Y-éc-xanh kính mến, ông quên nước Pháp rồi ư? Ông định ở đây suốt đời sao? Y-éc-xanh lặng yên nhìn khách, hai bàn tay đan vào nhau, đặt trên đầu gối.

Tôi là người Pháp. Mãi mãi tôi là công dân Pháp. Người ta không thể sống mà không có Tổ quốc.

(Theo Bác sĩ Y-éc-xanh)

VIẾT

Dựa vào dàn ý đã lập ở bài 28, viết bài văn miêu tả con vật mà em yêu thích.

BÀI 30. CÁNH CHIM NHỎ

① Dựa vào nội dung bài đọc, điền Đ hoặc S.

Cánh chim nhỏ	Đ (đúng)	S (sai)
a. Một bạn muốn được bay như chim.		
b. Bạn bị liệt cũng muốn được bay như chim.		
c. Một bạn muốn biết cảm giác đi và chạy thế nào.		
d. Hai bạn gặp và làm quen với nhau ở công viên.		
e. Cả hai bạn vui vẻ xây những lâu đài cát.		
g. Sắp đến giờ phải về, bạn muốn bay như chim nói nhỏ vào tai bạn bị liệt một điều gì đó.		
h. Sau đó, bạn xoay người cống bạn bị liệt.		
i. Bạn bị liệt ôm ghì lấy người đang cống mình.		
k. Cả hai dang rộng cánh tay, cùng chạy cho gió tấp vào mặt.		

② Sửa lại các ý sai ở bài tập 1 theo đúng nội dung văn bản.

.....

.....

.....

.....

③ Theo em, câu nói của bạn bị liệt: "Bố ơi, con đang bay" cho thấy điều gì? (Chọn trong các ý dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.)

A. Bạn đang rất sung sướng và hạnh phúc.

B. Bạn rất thích cảm giác chạy và bay như chim.

C. Bạn muốn chia sẻ niềm vui và cảm giác thích thú của mình với bố.

Ý kiến của em:

④ Theo em, cánh chim nhỏ trong bài này là ai? (Chọn trong các ý dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.)

A. Bạn bị liệt

B. Bạn cống bạn bị liệt

C. Cả hai bạn

Ý kiến khác của em:

5 Bài Cánh chim nhỏ muốn nói với các em điều gì?

- A. Cần biết chia sẻ, giúp đỡ các bạn kém may mắn.
- B. Cần công bạn những lúc cần thiết.
- C. Cần đi chơi công viên nhiều hơn.
- D. Cần gặp gỡ bạn bè trong khu vui chơi.

VIẾT

Phát hiện lỗi và sửa lỗi trong đoạn sau văn sau:

Bé mèo nhà **em** có tên là Gio. **Tôi** đặt cho bé cái tên đó vì bé có bộ lông màu **sám** như **cho** bếp với những vệt loang màu đen nhạt. Bộ lông của bé rất **giày**, mềm mượt, ấm áp. Thân hình chú tròn như một quả bí đao nhỏ. Cái đầu tròn tròn, cỡ bằng nắm tay. Đôi mắt tròn hơi **sếch, chong** như hai hòn bi ve. Hai cái tai hình tam giác luôn **vềnh** lên nghe ngóng. Cái mũi nho **nhỏ**, xinh xinh màu đen và ươn ướt. Hai bên khoé miệng là hai hàng ria dài cong cong màu **sám** tro. Bốn chân cao **giong giông** với những bước chân nhẹ êm không hề phát **da** âm thanh. Bộ móng vuốt **xắc** nhọn được **dấu** kĩ dưới bàn chân là vũ khí lợi hại khi **tắng** công loài chuột ăn hại.

TUẦN

17

BÀI 31. NẾU CHÚNG MÌNH CÓ PHÉP LẠ

1 Bài thơ nói đến những ước mơ (phép lạ) nào?

- Khổ 1:
- Khổ 2:
- Khổ 3:
- Khổ 4:

2 Ước mơ ở khổ thơ thứ ba cho ta thấy điều gì?

- A. Các bạn rất thích mùa đông.
- B. Các bạn rất thích mặt trời và các vì sao.
- C. Các bạn không thích mùa đông giá lạnh.
- D. Các bạn rất muốn có một ông mặt trời mới.

- ③ Ước muốn ở khổ thơ thứ tư cho thấy điều gì?
- A. Các bạn rất thích trái cây, kẹo và bi ve.
 B. Các bạn rất muốn tái chế bom đạn thành đồ chơi cho trẻ em.
 C. Các bạn không muốn có chiến tranh.
 D. Các bạn rất muốn có khả năng biến hoá như những ảo thuật gia.
- ④ Việc lặp lại nhiều lần câu thơ *Nếu chúng mình có phép lạ* có tác dụng gì? (Điền Đ (đúng), S (sai)).
- A. Khẳng định ước mơ của các bạn nhỏ thiếu thực tế. ☐
 B. Khẳng định ước mơ của các bạn nhỏ rất tha thiết. ☐
 C. Khẳng định ước mơ của các bạn nhỏ rất giản dị. ☐
 D. Khẳng định ước mơ của các bạn nhỏ rất hồn nhiên. ☐
- ⑤ Theo em, hai dòng thơ kết thúc nhắc lại nhan đề bài thơ có tác dụng gì? (Chọn trong các ý dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.)
- A. Tạo nhạc điệu tươi vui cho bài thơ.
 B. Tạo ấn tượng cho người đọc.
 C. Nhắc nhở người đọc về những khát khao mãnh liệt của trẻ em.
- Ý kiến của em:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

- ① Gạch dưới từ không cùng nhóm với các từ còn lại.
- a. hạt, mầm, lặn, biển, máy bay, mùa đông
 b. nảy, hái, chén, quả, đúc, lặn, xuống, nổ
 c. nhanh, lạ, ngọt, lành, mới, lớn, kẹo, tròn
- ② Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh nhận xét về bài thơ *Nếu chúng mình có phép lạ*.
- Bài thơ nói về những ước mơ (xa vời/ ngộ nghĩnh/ đáng yêu)
 của các bạn nhỏ. Những (phép lạ/ ước muốn) này nói lên
 (khát vọng/ khao khát) về một
 (cuộc sống tốt đẹp/ thế giới tốt đẹp) của trẻ em.

BÀI 32. ANH BA

1 Truyện **Anh Ba** có những nhân vật nào?

A. Anh Ba, anh Lê và một người bạn

B. Anh Ba và anh Lê

C. Anh Ba và bạn anh Lê

D. Anh Lê và bạn anh Ba

2 Sau khi đến tiệm cà phê của người Pháp, anh Ba hỏi anh Lê những điều gì?

A. Có yêu nước không, có giữ bí mật được không?

B. Có muốn ra nước ngoài không?

C. Có muốn đi Pháp và các nước khác không?

D. Có đi cùng với anh Ba không?

3 Anh Ba muốn đi ra nước ngoài để làm gì?

.....

.....

.....

4 Câu văn nào thể hiện quyết tâm đi ra nước ngoài của anh Ba?

A. Tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta.

B. Tôi sẽ đi ra nước ngoài, xem nước Pháp và các nước khác.

C. Chúng ta sẽ làm việc, chúng ta sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi.

D. Anh muốn đi với tôi không?

5 Nếu là anh Ba, em sẽ làm gì?

.....

.....

.....

VIẾT

Chọn 1 trong 2 yêu cầu:

1. Viết một bức thư ngắn (khoảng 10 câu) cho một bạn nước ngoài để làm quen và bày tỏ tình thân ái.

(Gợi ý: Lí do để em viết thư cho bạn (VD: biết tin về bạn/ nước bạn qua báo chí, truyền hình, phim ảnh,... hoặc qua bài học). Nội dung thư: tự giới thiệu về mình, hỏi thăm bạn; bày tỏ tình cảm đối với bạn,... Lưu ý: lời thăm hỏi cũng cần tế nhị, không nên chi tiết, cụ thể quá sẽ là tò mò, thiếu lịch sự.)

2. Nhân dịp ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11, em hãy viết thư thăm hỏi và chúc mừng một thầy giáo (hoặc cô giáo) cũ của em.

(Gợi ý: Thư viết cho ai (thầy giáo hay cô giáo). Mục đích viết thư (để hỏi thăm, chúc mừng thầy/ cô nhân ngày 20 – 11). Xưng hô với thầy/ cô (thầy/ cô – em/ con). Muốn thăm hỏi thầy/ cô những gì (tình hình sức khỏe, công việc, gia đình,...). Muốn kể cho thầy/ cô những gì (tình hình – kết quả học tập, sinh hoạt,... của bản thân). Muốn chúc thầy/ cô điều gì nhân ngày 20 – 11 (sức khỏe, công việc, gia đình,...). Muốn hứa với thầy/ cô điều gì? (chăm chỉ học tập, rèn luyện..., hẹn gặp thầy/ cô ở thư sau,...).

Đ. Anh muốn đi với tôi không?

C. Chúng ta sẽ làm việc chung ta sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi.

B. Tôi sẽ đi ra nước ngoài với anh Bình và các nước khác.

A. Tôi sẽ chờ và giúp đỡ bạn chúng ta.

Câu văn nào thể hiện sự tự tin và lòng tự trọng của anh B?

TUẦN 18 ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

I. ĐỌC

NĂNG PHƯƠNG NAM

Hôm nay đã là Hai mươi tám Tết. Chợ hoa trên đường Nguyễn Huệ đông nghịt người. Uyên cùng các bạn đi giữa rừng hoa như đi trong mơ. Đang ríu rít chuyện trò, cả nhóm bỗng dừng lại vì tiếng gọi:

– Nè, sắp nhỏ kia, đi đâu vậy?

Tưởng ai, té ra là nhỏ Phương. Uyên đáp:

- Tụi mình đi lòng vòng tìm chút gì để kịp gửi ra Hà Nội cho Vân.
 - Có phải Vân hát dân ca ở trại hè Nha Trang không?
 - Phải đó. Mấy đứa mới nhận được thư Vân sáng nay.
 - Tết ngoài đó chắc là vui lắm?
 - Vui nhưng mà lạnh dễ sợ luôn. Đây nè, mình đọc một đoạn thư của Vân nhé!
- Vừa nói, Uyên vừa rút trong túi ra một tờ giấy.
- "Hà Nội đang rạo rức trong những ngày giáp Tết. Trời cuối đông lạnh buốt. Những dòng suối hoa trôi dưới bầu trời xám đục và làn mưa bụi trắng xoá." – Viết hay quá phải không?
 - Ước gì chúng mình gửi cho Vân được ít nắng phương Nam nhỉ! Huê nói.

(Theo Trần Hoài Dương)

TRẢ LỜI CÂU HỎI

- ❶ Trong bài, Uyên cùng các bạn Phương, Huê đang làm gì?
 - A. Dự trại hè ở Nha Trang.
 - B. Đi chơi chợ hoa Tết ở đường Nguyễn Huệ.
 - C. Đi chơi chợ hoa Tết ở Hà Nội.
 - D. Đi gửi thư cho Vân nhân dịp Tết.
- ❷ Qua thư của Vân, các bạn và Uyên cảm nhận được không khí chuẩn bị đón Tết và tiết trời ở Hà Nội như thế nào?
 - A. Vui nhưng mà lạnh dễ sợ.
 - B. Không khí rất rạo rức và trời nhiều mây.
 - C. Nhộn nhịp và trời nắng to.
 - D. Trời lạnh buốt, rất nhiều hoa.
- ❸ Ở phương Nam những ngày giáp Tết, tiết trời thế nào?
 - A. Rất mát mẻ.
 - B. Nhiều nắng.
 - C. Hơi se lạnh.
 - D. Mưa trắng xoá.
- ❹ Sau khi đọc thư của Vân, các bạn mong muốn điều gì?
 - A. Muốn ra Hà Nội đón Tết cùng Vân.
 - B. Muốn mời Vân vào Nam cùng vui Tết.

C. Muốn gửi cho Vân một ít nắng phương Nam.

D. Tìm chút gì để kịp gửi ra Hà Nội cho Vân.

⑤ Theo em, hình ảnh *nắng phương Nam* trong bài có ý nghĩa gì? (Chọn trong các ý dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.)

A. Cho thấy tình cảm ấm áp, nồng hậu của các bạn đối với Vân.

B. Cho thấy sự khác biệt về thời tiết ở hai miền Nam – Bắc.

C. Cho thấy đặc trưng về thời tiết Sài Gòn những ngày giáp Tết.

Ý kiến của em:

II. LÀM BÀI TẬP

① Tìm trong bài *Nắng phương Nam*, chép lại:

a. Các động từ chỉ hoạt động:

b. Các động từ chỉ trạng thái: tình cảm, cảm xúc:

c. Các tính từ chỉ màu sắc:

② Tìm trong bài, chép lại:

a. Các tên riêng chỉ người:

b. Các tên riêng chỉ địa danh:

③ Chép lại câu văn có hình ảnh so sánh trong bài:

④ Đọc đoạn dưới đây và trả lời câu hỏi.

Thường thường, vào khoảng đó trời đã hết nồm, mưa xuân bắt đầu thay thế cho mưa phùn, không còn làm cho nền trời đục đục như màu pha lê mờ... Trên giàn hoa lí, vài con ong siêng năng đã bay đi kiếm nhị hoa. Chỉ độ tám chín giờ sáng, trên nền trời trong trong có những làn sáng hồng hồng rung động như cánh con ve mới lột.

Ấy là lúc thịt mỡ dưa hành đã hết, người ta bắt đầu trở về với bữa cơm giản dị có cà om với thịt thăn điểm những lá tía tô thái nhỏ hay bát canh trứng cua vắt chanh ăn mát như quạt vào lòng.

(Theo Vũ Bằng)

a. Bài nói đến tháng Giêng ở vùng miền nào?

.....

b. Chép lại các động từ có trong bài.

c. Chép lại các tính từ có trong bài.

d. Chép lại các hình ảnh so sánh có trong bài.

III. VIẾT THƯ CHO BẠN Ở XA KỂ VỀ KHÔNG KHÍ NHỮNG NGÀY GIÁP TẾT Ở GIA ĐÌNH EM (HOẶC Ở QUÊ EM, NƠI EM SINH SỐNG).

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:
Phó Tổng biên tập NGUYỄN HIỀN TRANG
Giám đốc Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội PHẠM THỊ HỒNG

Biên tập nội dung: NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN
Trình bày bìa: LÊ THẾ HẢI

Thiết kế sách: PHẠM NGỌC THÀNH

Sửa bản in: VŨ THỊ THANH TÂM

Chế bản: CTCP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và
Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội

*Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép,
lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội.*

VỞ BÀI TẬP NÂNG CAO TIẾNG VIỆT 4 – TẬP MỘT

Mã số: G1LH4V010H23 - CPD

In 5.000 bản (QĐ in 71-STK), khổ 19 x 26,5cm
In tại Công ty CP In - Phát hành sách và Thiết bị trường học Quảng Nam
Địa chỉ: 260 Hùng Vương, P. An Xuân, TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
Số ĐKXB: 1097-2023/CXBIPH/46-797/GD
Số QĐXB: 1252/QĐ-GD-ĐN ngày 24 tháng 08 năm 2023
In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2023
Mã số ISBN Tập một: 978-604-0-38064-7 ; Tập hai: 978-604-0-38065-4



VƯƠNG MIỆN KIM CƯƠNG
CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI TP. ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: 39 Trịnh Đình Thảo, P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 0236.3797975 - 0929797975

Website: sachgiaoduc.com | Email: sgddn@nxbgd.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.35121533 (số máy lẻ 118) - 0904893398 | Fax: 024.35123278

Email: kinhdoanh.heps@gmail.com | Website: http://xbgdhn.vn/

TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU



ISBN 978-604-0-38064-7



9 786040 380647

Giá: 35.000 đ

S.N.V.M.-000147